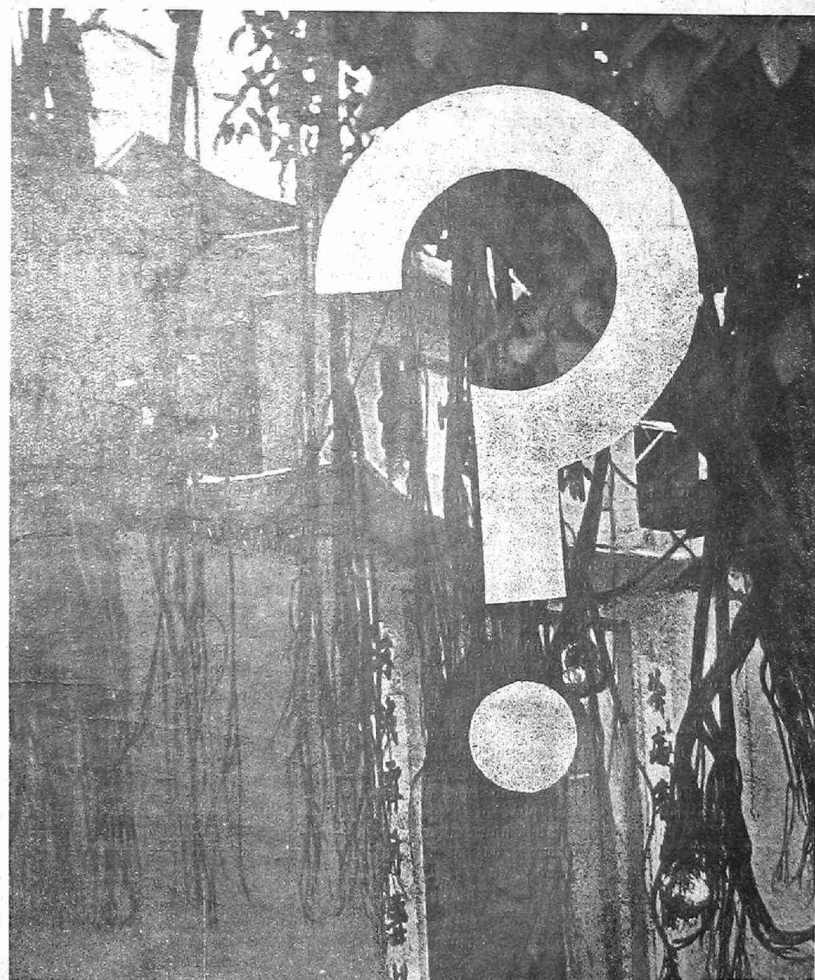


ngay ngay

TOA SOAN
VA TRI SEU
55 RUE DES
VERMICELS
HANOI ≡
CHINHANH
O SAIGON
160 DUONG
LAGRAN-
DIERE ≡



**TUAN BAO RA
NGAY THU BA**



SAU CANG CUA CHUA CO NHUNG BI MAT GI?
BAN BAO PHONG-VIEN, ONG TRONG-LANG, SE KHAM PHA TRONG BAI
DÒI BI-MẬT CỦA SU', VẢI
TRONG SỐ NÀY: CÁC DÂM THẦN



DƯỚI MẮT PHẬT CỦA SỰ, VẢI

TÔI CŨNG CÓ THÈ TU ĐƯỢC

Ồ! Có thể nói ngay rằng:ạo đầu đi tu, ở đây, tôi có thể làm được mà không thiệt hại gì đến cái quyền làm người của tôi, mà lại không phải rất vợ con đi lang thang thuê nhà khốn khổ.

Dưới mắt Phật dạy từ-bi, biệt hẳn với cảnh đời lắm bụi, tôi sẽ được sung sướng làm một người «bất khả xâm phạm» của khách thập-phương, của các bà vải có khi giàu tiền và... tình.

Không phải là sống hân bằng đèn nhang, kinh-kệ, như một ông thánh vô-hình, nhưng nên là «ăn mặc» thì chỉ ăn mặc của Phật...

NHỮNG AI ĐI TU ?

ạo đầu đi tu, chín mươi phần trăm, là những hạng người này:

- 1) Trong từ-vi, có chữ «tu hành».
- 2) Mồ-côi cha mẹ, lười biếng vô cùng, hay là không may sinh vào một nhà nghèo, cùng vô số xuât,
- 3) Muốn chết lắm, vì một cố đặng buồn cười, nhưng lại sợ đau đến thân mà không tự-tử được, thành ra thuê vào cái hạng người chán đời mà vẫn ở đời như thường,
- 4) Từ bé, đã sống trong không khí «đền nhang», vì cha là... sư, mà mẹ thì là một bà... vải.

Biết cho đời là một đòng lộn-thuộm, ở giữa đầy rẫy rãc, một vết thương chỉ có thể rửa được bằng nước «cam-lô»; biết cho rằng một con «vật đi hai chân» không phải chỉ sống có một kiếp phù-du đáng thương hại, những đệ-tử nhà Phật có cái óc Phật như vậy, hay là giữ được cái óc ấy cho đến lúc «tịch» làm Bồ-Tát không phải là không có.

«Ồ, như mà hiếm!»
Tôi đã thấy có người không mặc tằm «Pháp» (cũng may được để chột làm «Ưu bà Tắc», như ông cụ P. V. K.

Trái lại, ông lý V. ở B.M. đã từng trôi rớt lại trên bốn «vị» mặc áo pháp ở nhà cô-dầu. Một cụ lang, bạn già tôi, đã từng ăn miếng bưng thịt chó với

sư cụ N. ở chùa L.T. sau khi chữa cho cụ khỏi bệnh lậu. Một ông quan, lưng từng vó cầu đôi từng trông thầy nôm, đã một vị sư đánh rơi trên sân chùa H.K. một cái lọ con sinh sinh, tròn tròn, có nhãn đỏ: «Hoa-Liêu giải độc hoàn».

Đi tu vì hoàn-cảnh, mà cũng vì hoàn-cảnh mà thêm sống hoàn-toàn như một người không đi tu.

Thì cái việc biết hưởng cái kiếp một người không tâu-tật cho đến lúc đứng thuê lọ có số, có thể xảy ra mãi mãi.

Trừ phi, phải trừ phi, từ công sau chùa đến một nhà cô-dầu, một hiệu thịt chó, phải qua một ngọn núi hiểm-trở như Hỷ-Mã-Lạp-Sơn. Hay là trong một thời kỳ ngắn, Hội Phật-giáo sẽ là một trường dạy làm sư và có đủ lực để khuyến-khích, trừng-phạt và đả-thị...
Trước cái thời-kỳ ấy, làm sư chỉ là một nghề an-nhàn, khoái-trẻ, đầy rẫy những thú đi tìm «quả cam».

MỘT SỰ CỤ THẬT-THÀ VÀ RANH MÃNH..

Tôi ngồi «chầu» tài bàn với hai vị sư cụ. Hai cụ thua. Những lúc phải glam tiền, quen tay và thanh-dạm như lúc gõ «mộ-bản», hai cụ gõ một tiếng xuống giường và nói: «Phải ông một, nhì?» Một cụ dưỡi cánh tay, cụ H. bên Bắc chờ bạch-thủ bát vạn, sữa bần. Cụ trên cánh tay, còn cụ N. ở Nam, còn lờ lững một cây bát vạn. Cụ H. liến hoạch cụ N.: «Cụ kiếng «cá chép» hay sao mà cụ còn hăm mãi không đánh?» Câu nói vô tình, mà cụ N. bỗng đỏ mặt lên, lừm một cái: «Bá ngộ đưa chi nói đời.»

Tôi tưởng cần phải can-thiệp, xin cho tan tài-bàn và rút hai cụ: «Bạch hai cụ, hay ta «ngã» vậy thôi?» «Ngã» là một tiếng quen gọi của chúng tôi, có nghĩa là: hút thuốc phiện.

Cụ N. ở Nam, đỏ tay tre móm, khe khẽ ngáp. Cụ H. bên Bắc, cười tươi như hoa sen: «Hay là thế vậy? Mà cho chong chong nhỏ.»

Thề là bên bàn đêm — tôi đã quen dùng thuốc phiện làm thuốc nói — tôi then-thì kể những thành-tích, những thuật-pháp của các vị cao-tăng Ân-Đô, Cao-Miền. Câu truyện của tôi có cái kết quả không ngờ: làm cho cụ N. ngủ ti ti, và cụ H. hai mắt nhìn tôi hau hau mà nói, như Jourdain của Molière: «Thề mà nhà-chúa chúng tôi không biết gì cả!»

An-ủi cụ, tôi kết-câu truyện bằng một câu than thở:

«... Rồi, cũng như các cụ đây, tịch làm Bồ-tát để tiêu-diêu bên Tây-Phương cực-lạc, không như chúng tôi «luân-hối địa-ngục.» Nghĩ đến có lúc muốn gõ đầu đi tu: «Đù không được sang Tây-trúc nhưng ít ra, lúc có gió đồng, cũng được vào hoa ở Bạch-Tên-Chầu...»

Sư cụ ngạc-nhiên nhìn tôi, hai mắt chau tròn sọc, vì cái giọng của tôi, chính tai tôi nghe cũng

thầy là lạ, buồn buồn; hay là vì ba chữ «Bạch-Tân-chầu» tôi đã cố ý dùng?

Tôi lại cố ý gõ khe khẽ vào rọc tàu và ngắm khe khe:

«Đông-phong tiêu-tức Bạch-Tân-chầu.»

Cụ vẫn ngạc-nhiên như cũ. Thì ra cụ đang có nhớ lại câu thơ... kim đó. Tôi đổi lại thế truyện:

«Chết rồi mà hồn thanh khiết được bay đến «cái bất có những cây Bạch-tân» một người «bỉ-đi» đầu được biết cái điềm-phúc đó.»

Bây giờ cụ mới gột gù:

«Phải, phải, nhưng mà nếu ông biết cho sư khổ-hạnh của nhà chùa thì lúc làm tiểu đèn lên Thượng-Tọa? Sư học hành cũng khổ như các ngài tân-học học từ A,B,C đến Cao-đẳng.»

Cụ hơi một điều «sái nhất bao», rồi giảng rằng:

«Này nhè? ngay lúc mới xuất-gia đầu Phật phải đích-thư có chịu được kham khổ, phải, có chí tu-hành thì mới được thi-phát làm tiểu. Trong khi làm tiểu phải học cúng cháo, học thỉnh chuông, học khóa-tụng (cúng chiếu, sớm) để được thọ giới làm Sa-di (sư chú)? Từ Sa-di, lên Thanh-vân (sư bác), Ti-khiêu (sư ông) người có học-lực và có óc thông minh thì đường đi cũng chóng. Chỉ còn từ Ti-Khiêu lên Thượng-Tọa làm Sư Cụ là Khó. Phải 10 năm, mà ít ra đã đi «hạ» được 10 lần rồi. Đi «hạ» cũng tí như đi học, mỗi ngày 3 buổi, khóa chiều, khóa ngo, khóa mồi, đợc và nghe giảng kinh, mỗi năm một lần từ rằm tháng tư đến rằm tháng bảy. Đền năm thứ 10, vạn nhất đm đầu không đi «hạ» được, thì 9 năm về trước phải bỏ đi không ké nữa.

— Bạch cụ, thề thì muốn lên Thượng-Tọa lại phải đi «hạ» lại từ đầu?

— Nhè.

— Bạch, thề thì khó nhọc quá.

— Ày là nhà-chùa mới kế qua ông nghe đại khái. Còn nhiều cái khó nữa không kể cái việc học kinh kệ, hiểu và theo tam quy, ngũ giới, giữ đủ thập trai...»

Sư cụ hỏi còn sức để cao giọng lên:

— Kể đến một cái việc lẽ cũng đã khó rồi. Trong một trộm bà Vải, thật tội chưa thấy mồi bà biết lẽ. Lễ thì nào là khai-hoa, khê-thủ, khâu-thủ, hóa-nam, bách bát... Một việc chấp hai tay rồi đưa quá tận móm đã hỏng rồi....

— Bạch cụ, vì?

— Vì đưa tay lên móm thì ông Thần-Khâu ông ấy hưởng mắt cái lễ ấy rồi còn đâu!

Tôi cảm mới, nhin cười.

Cụ tỉnh-tọa một lát, từ từ nhìn ngọn đèn dầu, nhìn cụ N. đang ngáy ầm-ì, nhìn tôi, rồi trầm-tĩnh nói:

— Nói ông bỏ lối cạo. Làm sư đáng lẽ không được hút xách như thế này mới phải. Quả thật chúng tôi mệt quá, mà còn phải thức nhiều nữa...

Tôi an-ủi:

— Bạch cụ, thương tuổi già yếu, sư tôi vẫn cho phép các cụ ngã mạn, dạy chỉ không được tự tay xát-sinh mà thôi. Thì hút mười điều, có việc gì?

Nhưng cụ vẫn buồn một cách vô-nghĩa:

— Người ta vẫn cho chúng tôi là đã thoát tục rồi. Nhưng không phải đâu ông ạ. Nói ông đừng cười nhà-chùa nhè?

— Tuyệt-đục, xá-ký, tam-quy, ngũ-giới, biết được thế rồi thì còn đâu là «tục» nữa?

Cụ cãi rằng: «Nhưng mà chúng tôi còn nằm hút ở đây, thề thì còn là «tục»...»

Cụ bỗng nói gần vào tai tôi, như là cụ muốn hóa giải: «Hay là: nữa tục, nữa thoát-tục vậy, nhè? Ông nhè?»

Rồi cụ cười, phở phẩn hệt hèm răng đen rức. Trên bờ mặt hồng-hào, bầu-binh, cái cười của cụ có duyên lạ lùng. Nó thật-thà và ranh-mãnh như một đứa trẻ.

(1) Áo nhà sư.

Bỗng thêm cái sức trắng-khèn của cụ, tôi buột miệng:

— Cụ thì còn lâu mới tịch?

— Nhà-chùa chưa 50 mà!

— Bạch cụ, cụ sẽ « tịch » thế nào?

— Như các ngài chứ chi!

— Bạch, già cụ lập Trám-dân để thiếu mà tịch?

Cụ giật mình; rồi lắc đầu: « Không được. Ai cho phép thiếu mà dám tự thiếu. »

— Bạch, thế ngày xưa...

— Ngày xưa khác. Giả dụ bây giờ nhà-chùa có muốn tự thiếu thì một là các quan tây sẽ bắt bớ thì khôn... Hai nữa là...

Tôi nín thở, đợi cụ nói.

— ... Hai nữa là, các Ngài xưa tự thiếu thì mũi thơm bay ra ngoài mười dặm...

— Mũi thành-tăng thì cũng xuất thân như cụ mà thôi...

— Không ạ, chúng tôi mà thiếu thì...

Cụ nghĩ ngợi một chút rồi mới nói:

— ... thì mũi thịt nướng hồi khất không chịu được!

Cụ nghiêm nét mặt nói câu đó.

Cụ sư H. chỉ là một « cụ học-trò sư » chuyên chỉ, ranh mãnh, đáng yêu, hiểu nghề sư nhiều hơn là hiểu đạo Phật.

Cụ hãy còn là người như tôi, và lúc nào « tịch », cụ cũng « tịch » như tôi.

Tôi sung-sướng rằng không phải bầu trượng một ông Phật giả.

(Còn nữa,
Trọng-Lang)

TRÊN SÂN KHẤU ÂU-CHÂU



TƯỚNG HITLER

(Thông-linh và Thủ-tướng nước Đức)
Ảnh chụp khi Hitler đang khoa đao và hò, hét như một ông tướng Tàu.

NGÀY NAY



CÁCH TỎ CHỨC, CÁCH HÀNH ĐỘNG

(Tiếp theo)

NHỮNG QUẢN LƯƠNG.

HÙNG tôi trở lại câu chuyện « bạch bay », mà với bác Trương:

— Ông đã phân nan rằng bác « bay » cả, thế số là quản lương họ trăm đi chăng?

— Có lẽ. Vì các ông nên biết rằng, trong lúc não loạn, cốt « mở » làm sao cho mau để mà trút. Ai còn thì giữ đầu để xét xem quản lương nó lấy được những thứ gì và lấy được bao nhiêu tiền... Chỉ có « cuốn chướng » đứng đoạn hậu thì mới được trông thấy chúng nó khuôn đó linh-nghịch đi qua mặt mà thôi...

— Thế thì chỉ có tiền thì chúng mới trăm được. Nhưng: trăm bằng cách nào? Vì nhét vào hầu bao thì đã không thể được rồi.

— Chúng quàng vào một số ruộng nào đó, ghi nợ lấy chỗ giấu, rồi mai kia, lúc nào câu chuyện đã yên yên, thế là mò ra tìm. Cũng vì thế mà có khi bị người ta tóm được, hay là nếu không bị tóm, thì chỉ mò thấy những « hộc xỉt » là « hộc xỉt »...

— Nhưng mà chúng đã có phân cả rồi, thì cũng không đến nỗi khổ tâm cho lắm!

— Phải, như chuyện này, mỗi anh được độ hai, ba đồng. Có tháng mới theo đi « mở » lần đầu, hay là đi « mở » những canh bạc mà anh em phải « đánh bầm » (đánh hăng), sợ mặt mặt đi, về nhà nghĩ lại, phát ốm, hại, ba đồng ưong thuốc không đủ!

— Quản lương chỉ là những anh « phu vác », thế thì tuyên chấ: cũng chẳng khó.

— Phải, những thằng bị tội ấy thì tuyên đầu mà chả được. Các ông tính đang năm há hộc mồm ra nhìn đời, thế mà có người đèn rú đi kiếm gạo về ăn, lại không lấy mà xin đi à? Và lại, nếu đi, lại còn hy vọng được nhiều tiền, được đánh nhau thả cửa, được hồng hách, bắt nợ xằng xỉt một lúc. Thứ nhất, được tư xưng là « các quan » với những anh giấu feh kỹ, bần sần, xưa kia nó coi mình không bằng con chó nhà nó.

Chúng tôi thầy dối mắt bác Trương mơ màng: — Hôm nọ chúng nó con xua đuổi mình đi mà gọi một tuột là những thằng ăn cắp, thế mà đêm nay chúng nó lại lấy lưc mà xin « các quan mượn lấy gì thì lấy, chớ đừng giật cái thân sâu bọ » của chúng nó! Các ông tưởng!

Chúng tôi cũng tưởng như vậy, nghĩa là tưởng rằng cốt đời « khoai lang, củ sắn » biết được mây lần oanh-liệt như thế!

Chúng tôi « tưởng » xong lại hỏi:

— Nhưng, chúng có biết mặt và biết tên nhau không?

— Biết mặt thì có, nhưng biết tên thì ít lắm, vì mỗi một thằng lại tuyên một nơi khác nhau.

Nhất là tên chúng tôi thì chúng không đời nào biết được. Cho nên vạn nhất chúng có bị bắt thì tha hồ, treo ngược lên xà nhà, đổ nước mắm vào mũi, tha hồ tra khảo, chúng không biết tên chúng tôi là ai mà khai ra. Thế là cứ khai vong mạng cho xong truyện.

Có khi lại được các « ngài » dạy cho mà khai nữa: « Các con ạ, thằng nào « có » hãy khai, còn thằng nào « không » thì thôi nhé? »

Hai tiếng « có » và « không », ở « gang thép » mà ra, xin lỗi hai quan, có lẽ lộn đầu mà không hiểu được! Này nhé, lão Ba ở đảng kia không đi « mở », nhưng mà lão « có ». Thằng Cu ở chỗ này, không « có », nhưng mà nó « có » đi mở. Cả hai cùng « có » cả. Khai thằng nào cũng được. Nhưng lão Ba hôm nọ nó lên mặt hợm hình với mình, thì khai nó ra, cho nó chết mà nó một phen!

NHỮNG ANH ĐẦU XỎ.

Chúng tôi « tưởng » bác Trương bằng một cái bánh bột đậu, vì câu truyện « vui, mà có thật », rồi phình bác một câu:

— Chi lý lắm! Bao giờ cũng vậy, các ông « đầu xỏ » thì sai mà bắt nói! Mò có bắt được, thì cũng phải đi vài mạng là ít!

Bác Trương đặt cái bánh cần giờ xuống khay:

— Chính vậy! Cũng như anh xã M... ở Nam-định, thì ai bắt nói chưa? Phải biết là lão « nghề » khá và « can trường » (can đảm) lắm nhé! Vô dít nhảy lên mặt nhà là thường. Bắt bỏ không thèm giắt như mình đầu, lão ghé ngay lưng vào, để hai chân trước bỏ quàng lên vai, rồi vác chạy như gió!

— Thế lão còn sống?

— Mới chết được vài tháng nay! Nhưng để lại mây tháng con cũng tài và « bắt tử » lắm. Chúng không đi mở như bò, mà chỉ đi « thăm » (ăn trộm: tiếng lóng của cướp). Ngồi giường thì hèn dầy, nhưng nó không « gụy hiềm mây »...

— Chúng tôi nghe nói các ông có lời vượt qua ao tài tình lắm!

Bác Trương lắc đầu:

— Chúng tôi thì không có tài ngoại như các ông ở mạn bờ. Tôi biết có tháng cha cũng ở Nam, nó có lời vượt ao bằng bao cốt rất giỏi. Đứng bên bờ ao bên này, nó lần một đầu tìm cốt sang bờ ao bên kia, rồi nghiêng mình lần theo sang, lần như ta lần khiên, nhanh và nhẹ vô cùng. Nó sang dần bên kia, thì tìm cốt cũng cuộn lại.

Anh K... làm bộ gật gù:

— Giới đây! Nhưng « nghề » của nó thế nào?

Bác Trương bùi mồi:

(Xem tiếp trang 13)

RA CÙ-LAO YÊN

(Tiếp theo và hết)

THẸO lời cũ, tôi men lên trại. Ngồi trên đá cao, tôi ngó ra bề hỏi tiếp tài-phủ già câu chuyện bỏ dở:

- Một năm nộp thuế bao nhiêu, chú?
- Thầu cả Qui-nhơn, Nha-trang cùng Phò, bầy giờ một năm một vạn năm trăm.
- Trước kia bao nhiêu?
- Trước kia ba vạn một trăm. Thầu một hạn hoặc 5 năm, hoặc 10 năm, tùy ý.
- Yên nhất kỳ này bán bao nhiêu một cân?
- Lỗi 65 đồng thôi. Bằng một nửa mấy năm trước.
- Có mấy thứ yên?

— Bốn thứ: yên quan, chỉ thiên, chỉ địa, yên bầu. Yên quan là yên kỹ nhất, chỉ thiên kỹ nhì, chỉ địa kỹ ba, còn yên bầu là yên vụn.

— Thế một năm làm ba kỳ sao? chú?

— Phải, kỹ nhất là kỹ tháng ba. Kỹ nhì tháng tư, kỹ ba tháng sáu. Cách 42 ngày lay một kỳ. Hai rồi vô lay ở Qui-nhơn, Nha-trang. Qui-nhơn phải chèo thuyền vô tột hang. Còn Nha-trang có chỗ phải nhảy với má lay. Hai chỗ kia nhiều yên hơn.

— Nhưng yên có tốt bằng dây không?

— Thưa, dây có yên quan ở hang Vô-Vô đó là tốt nhất.

— Còn yên huyết là thế nào?

— Là tổ yên có dây máu. Thứ này, chim yên yên, lúc nhà, máu lẫn với giã. Thứ này hiếm có, người ta dùng để chữa bệnh lao.

Tôi chợt nghĩ đến đã xem trong một cuốn sách tây, họ nói chim yên khạc ra máu, vì nó có bệnh ho lao. Lay giã lao của chim để chữa lao cho người, thật môn thuốc của ta nghĩ cũng kỹ!

Tôi lại hỏi:

— Tôi nghe người ta nói có yên giá nửa, phải không chú?

— Làm gì mà giá được. Đầu có thứ yên Hạ-châu màu trắng hơn yên quan, chỉ có mười hai đồng một cân. Yên ấy chừng lên lan ra nước.

— Mỗi kỳ trở yên đi bán đâu nhiều hơn hết?

— Hanoi, Haiphong, Saigon.

— Có trở về Tàu không, chú?

— Có.

— Một năm tổng cộng bán được bao nhiêu?

— Mười vạn. Số tính trừ phí tổn đi rồi, còn lợi độ 5 vạn.

— Chú quen làm nghề này, chú có biết người Annam tìm ra núi yên từ đời nào không?

— Nghe người trong làng yên nói thì về đời Gia-long có người tìm ra, vua cho phẩm hàm không lay, chỉ xin thuế chỗ yên này một năm nộp thuế may thuế cần đó. Trưng yên ăn cũng bõ.

— Thế sao thì vô hết?

— Vì lay mắt công mà sự soát không xuê.

— Không biết con yên ăn chỉ mà nhỏ ra làm tổ ngó khéo quá, lại còn có chất bó là đường khác?

— Người làm nghề quen họ nói yên hút bột nước biển, ăn rêu hay giống nhựa cây gì mọc trên bờ bê có chít thơm rồi nhả ra làm tổ. Có người lại nói yên lấy thịt cá mà làm tổ...

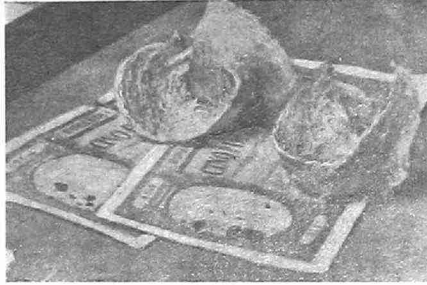
— Lay cá thì tôi không tin, vì tôi nghĩ tại yên không có mùi thơm. Còn nấu lên ăn thì thơm. Yên có cái vị như sừng xồng cùng rươi trộn lẫn. Còn tôi coi ở sách hoá học họ phân chất ra lại

nói có 90 phần trăm về chất «loại v», còn thì về chất «nước biển».....

Nói đến đây vừa lúc mấy người dưới hang vào một bó, hai bao yên lên để xuống đá đứng thờ. Rồi lần lượt, mấy người tay không đi theo sau.

Hì hục rửa tay chân, xây lại họ ngồi ăn. Vừa Khách vừa ta trên hai mươi người. Ăn xong vội vã ngồi xuống núi hú ghe phía sau hang. Người đó trăm trên bao và bó, người đóng dấu «Phước-thành-Lợi» (hiệu này ở Qui-nhơn) niêm lại.

Người leo trên đá cao hơn ghe. Người đem



Ba tài yên, mười đồng bạc

súng lập đứn bắn chỉ thiên cho tôi xem rồi nói: Không có ghe nào trộm đi gan núi một trăm thước. Gán một trăm thước, công ty có quyền bắn không bị ân mạng.

- Thế ghe làm nghề thì sao?
- Phải xin phép công ty trước mà cũng không được phép đi gần một trăm thước. Đỉ ngang qua trên này hỏi dưới không nói rõ ràng là bán xuống. Vì thế, người đi coi phải theo ghe công ty cũng họ bằng lòng cho coi mới coi được.

ĐI NHỜ GHE.

[Nhờ đi tiếng kêu: «Xuồng ghe! xuồng ghe! mau lên!»]

Lật đật mọi người chuyển đồ xuống. Chúng tôi theo đi đứng trên móm đá chờ cho bọn ghe chuyển đồ và để cho họ xuống bắt.

Sóng đánh âm âm, đứng trên, đứng dưới, cách vài thước tây mà phai la lẹ giọng chưa nghe rõ. Họ xuống. Sóng đưa mạnh chiếc ghe nghiêng. Một người hụt chân... thì may người bạn ghe lạnh tay kéo bừa lên. Em tôi thấy sóng to chắc lướt: Chà! ghê quá, chi, ghê quá! sóng to hơn khi sớm nhiều quá.

Ngó lại vục sâu, điếm đậm, tôi tiếp:

— U, nguy thật!

Người tài-phủ ngồi trở xuống nói:

— Không cần chi đâu, có. Thôi, có bước xuống đi.

Trong cơn nguy, người ta như say cở, say trận, nên vẫn được điếm nhiệm. Vội vã, tôi bước xuống, đá trơn hơn khi sáng, nước cao hơn, tôi chầm chừ lựa cách đưa chân bước... thì một người bạn ghe đã lạnh lẹ chân đỡ nổi tôi lên đem xuống.

Ghe ra. Sóng càng cao. Cao ba thước. Gió mạnh xoay ghe.

- Bão phải không?
- Nhìn trời, bạn ghe đáp:
- Không cần chi, êm chừ.
- Cuốn ruột, tôi lại nôn như ban sáng. Năm lần

ra sức đầu không hiệu nghiệm. Mấy người

- Khách thấy vậy nói:
- Có ngó lên cao cho bớt chóng mặt.
- Gán tới chưa?
- Chút nữa. Chừ sóng êm rồi, có ngó dậy cho khoẻ.

Gió xuôi, buồm chạy, nửa giờ sau đã thầy làng.

- Ghe tôi đậu đâu?
- Phía trước kia kia.
- Mỏi có lên bãi vô làng nghỉ lại, sáng đi mới được. Đi chừ nguy hiểm lắm.

Ngủ ngất tôi hỏi:

- Ngủ dưới ghe không được sao?
- Ngủ dưới sóng lác không ngủ được đâu. Ngủ trên khoẻ hơn.

TẠI BÃI LÀNG YÊN

Đánh dấu tôi báo người nhà và bạn ghe đem va-li, mền, gối lên theo mấy người Khách.

Bước vào tới ngõ nhà tranh, một bà già niếm nở cười chào:

— Có mới ra.

Đáp lời chào, tôi nói tiếp:

— Bà cho trách lưá để họ phỏng cảm lười.

— Dạ được. Con quẹt trách lưá.

Tôi vào nhà trong thay bộ cánh ướt, xây lại hồ lưá rồi quang áo tới ra nằm trên phản kê ở sân.

Phía trong nhà, mấy người khách nằm kéo gối.

- Nấu dùm cho nồi cháo.
- Nấu cháo khoai củ ăn cho giải sồng nhè?
- Được.
- Lay gạo, sát khoai bắc lên con.

Cháo được đem lên ăn thầy khỏe, tôi vừa nằm xuống thì có ba, bốn người vào buồm lên che chó phản rồi nói với bà già:

— Có nay con quan, có quyền, nên sử công ty mới cho đi theo và đòi đãi trọng thế này. Không để chưa. Mấy thua ai ra được đây.

Bà già cười nói:

— Tôi ở đây bạc đầu cũng chưa thầy chủ làm yên.

— Nay các ông, khi tôi ra đi bị hao tài, tôi tưởng sẽ gặp điếm không hay, có ngờ đầu ra đây gặp ai cũng từ lễ, ăn ăn ca.

Em tôi tiếp:

— Cửa chi mắt cũng chưa xứng với lòng tốt của các ông.

— Mấy thua các có ra đây.

Xây lại buồm cốt thể màn xong, tôi cảm ơn rồi nằm hỏi chuyện bà già:

- Ở đây người ta sống về nghề gì bà?
- Bấy tôi chỉ có nhờ nghề củi.
- Ngoài này cũng có làm ruộng chứ?
- Có. Nhưng ít lắm. Bấy tôi phải mua gạo ở trong Phò ra ăn.

— Rứa còn nghề cá, khô không?

— Cá châu rầy rồi cũng chẳng ăn thua chi cho lắm.

— Chờ nữa bà ngủ đây với tôi cho vui nhè?

— Để có nằm cho thong thả.

— Còn chán chỗ, bà nằm xuống đây.

— Nay, con đưa mền ra cho mền.

Xăm xỉ trong nhà toàn đàn ông, tôi báo người nhà nằm trong ấy ngủ. Ngoài sân chỉ có

hai chúng tôi, phải nhờ bà già nằm ngoài làm v. bữa hộ thân.

Có từng trải những cảnh này mới rửa sạch được cái óc đần các, khuê môn.

Nửa đêm có tiếng ồn trong quán.... Bưng mắt dậy may không việc gì. Vì đó chỉ là tiếng kiến cào, phân vua của mấy người bạn ghe bị thủng cha làm công say rượu xuống soát. Từ đó, mấy người tài phú nói:

— Thôi, anh em yêu tâm xuống ghe đi. Mai chúng tôi sẽ rầy cho.

Mấy phút sau, quán lại lặng yên, rồi tôi ngủ lại....

THUẬN BUỒNG VỀ PHỒ.

Tưng bừng sáng, lối đánh thức người nhà đem mển, gói xuống ghe, trả tiền quán, từ già, cảm ơn hết mọi người rồi xuống ghe nhỏ sáo. Theo lối bà già, tôi ăn củ khoai sồng để trừ sồng.

Sóng êm, gió thuận, buồm xuôi. Tôi hơi khoẻ, ngồi trên mũi ghe nhìn cảnh.

Sương mù tỏa khắp. Trời nước điệp nhau. Tôi có cái cảm giác đi trong mây nhẹ.

Một giờ sau, giải mây hồng xa tít chân trời hiện lên ngấn trời nước, trời sáng tỏ dần....

— Đón ghe nghề mua cá, các anh.

— Dạ. Chèo bầy. Thiệt có vé được, chúng tôi mừng hơn cho vàng. Chiều qua, trố chút nữa, chúng tôi liệu ra củ lao kiếm.

Anh người nhà say sồng ngắt hòm qua, hòm này tình hồn, cười nói theo:

— May thiệt! Mấy anh này với tôi đã mượn người đưa ra tim.

Anh lái:

— Trừ tôi mới n. thiệt. Có lên đó, tôi sợ tụi Khách Hải-nam quá. Bọn đó có tiếng là dữ; rú có việc chi thì làm thế nào?

Tôi mỉm cười nói đùa:

— Can gì. Có sáo, là tự tôi, tôi sẽ hiện hồn về giải oan cho.

— Oan đời này họa Bao-công sông lại mà gỡ được.

Ông già nói thêm:

— Thật có mạng lớn lắm. Đản bà gan như cò, tôi chưa thấy....

Ham nghe câu truyện thật thà của bạn ghe, ghe tôi cửa Đạp từ bao giờ mà không biết. Ghe bủa lưới, nghênh ngang, chộp chồn trên mặt nước.

Sung sướng, bạn con chèo cất tiếng hát:

Nón xanh xanh, nước cũng xanh xanh,

Sớm tỉnh, tỉnh sớm, trưa tỉnh, tỉnh trưa.

Ấy ai sớm dậy, trưa chờ....

Nhớ người ta nhớ bây giờ nhớ ta....

Giọng hát kéo dài nhịp với mái treo lên xuống.

Thuyền đến bên, tôi trở về nhà... Cá nhà trông thấy mừng rỡ, hỏi han, như đi sông sót đầu về.

Má tôi ầu yếm hỏi:

— Con đi có mệt nhọc không? Sóng to kh'ng?

— Dạ, không.

— Thề qua má toan thuê ghe ra xem, vì nóng ruột quá....

— Ấy chớ, má không đi được đâu. Sóng cao như mái nhà, chỗ lều nguy hiểm lắm, gió, lòi mạnh nữa.

— Gớm chệt! Thế thì đi làm gì cho nó khó. Nay, bánh má để dành trong hộp đó.

Nụ cười của má tôi làm tôi vui vô, quên hết mệt.

Phan-thị-Nga

TỜ' TRÌNH CỦA HỘI-DÔNG MỜ' PHIẾU TRỪNG CÂU Ý KIẾN

2292 PHIẾU DỰ THÍ.

6 PHIẾU HOÀN TOÀN THEO CŨ.

936 PHIẾU DUNG HÒA MỚI CŨ.

1350 PHIẾU HOÀN TOÀN THEO MỚI
KHÔNG CHỨT DO DỰ.

PHẢI hoàn toàn theo cũ đã đành chịu ép một bề rồi, ta không nên dài lời chỉ giải, vì nói nữa kể chiền bại, mà bại một cách rõ rệt, không phải thái độ của tay hảo-hơn.

Nhưng phải dung hoà với phái mới thì thực là hai cánh địch thủ tương đương, khiến ta không thể chỉ lãnh đạm nhìn tới cái kết quả cuộc vật lộn của họ được: làm như thế là ta khinh miệt phái bại, và không biết công cho phái thắng.

Thực ra, cuộc chiến đấu rất gay go. Có lúc phái nọ thắng, có lúc phái kia thắng, chẳng khác hai con ngựa thi, khi con lên, khi con xuống. Hay là ta vì cuộc mờ phiếu này với cuộc mờ phiếu bầu nghị trường kỳ vừa rồi (Luc - An) thì lại càng đúng lắm.

Xin coi hai bảng thống-kê dưới đây:

BẮC				TRUNG		NAM		LÀO, CAO MIÊN V.V.
HANOI		CÁC TỈNH						
Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	26
372	47	246	22	113	22	66	18	

Bảng phiếu theo dung hoà

BẮC				TRUNG		NAM		LÀO, CAO MIÊN V.V.
HANOI		CÁC TỈNH						
Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	Đàn ông	Đàn bà	42
468	29	358	28	206	22	170	27	

Bảng phiếu theo mới.

Chúng tôi nhận thấy:

1. Phái mới chiếm giờ 59 phần trăm (59/100) và phái dung hoà gần 41 phần trăm (41/100).

2. Phần đông người dự thí là người Bắc, nhất là người Hà thành (Có lẽ vì người dự thí số thể mang phiếu đến toà báo được không tồn tiền tem.)

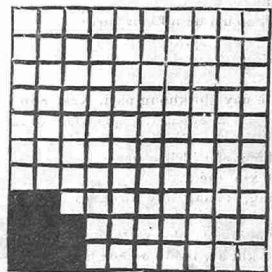
3. Phụ-nữ Hà-thành theo dung hoà đông hơn hết các nơi, đông hơn cả số phụ-nữ Hà-thành theo mới. Còn ở các tỉnh, mà nhất là ở miền Nam, số phụ-nữ theo mới đông hơn số phụ-nữ theo dung hoà (không trách được cái sản quán phụ-nữ trường Thủ-Dục Hà-thành chẳng có ma nào đến chơi). Duy ở miền Trung là số phụ-nữ theo dung hoà cũ theo mới bằng nhau chẵn-chẵn. Phụ-nữ đất đê đồ như thế mới thực hoàn toàn theo dung hoà, theo dung hoà cả từ cách bỏ phiếu: không ngần ngại cho ai biết rằng mình thiên về bên mới hay ngã về bên dung hoà.

4. Những đầu sao, số đàn bà gửi phiếu dự thí cũng cần ít ỏi quá. Về phái dung hoà bằng 15 phần trăm (15/100) đàn ông, mà về phái theo mới thì chỉ bằng 8 phần trăm (8/100).

Độc giả xem qua mấy bức vẽ so sánh bên đây sẽ biết rõ tình trạng cuộc trưng cầu ý kiến.

HỘI-DÔNG MỜ' PHIẾU

NHỚ ĐỜI CHO ĐƯỢC PHỤ TRƯỞNG
BIỂU KHÓNG
BẢNG TRUYỆN
ĐỀ THAM



Số đàn bà theo mới bằng 8 / 100 số đàn ông



So sánh ba phái theo mới, dung hòa và theo cũ.

CỬA TRONG-LANG

Tả cái đời sinh-hoạt, và những cách hành-động, những mưu hay, chức lạ của bọn «**ăn-cấp**» từ nhà quê đến thành thị.



MẬT THẨM, KẾ CẤP.

Ở cửa hàng — trong nhiều cửa hàng Hanoi — mà trong ấy, người ta tuyên bố với nhau rằng: — Mua đồ ăn cấp, tức là phá-độ chúng sinh.

Sáng tinh sương. Mới hè một bên cửa. Có hai gã dẫn nhau đến. Gã đi đầu, quần trắng, áo dài, đôi nỏ dĩa, đi giầy cao-su; gã đi sau, áo cộc, hai tay chấp một ra dằng trước. Nhìn kỹ thấy nó bị trói.

Người đi đầu quát: — Đây? phải không «**con**»? Rồi ực một quả rất mạnh như ta ực vào túi cát. Gã kia, mặt giãn vào quả dằm tay gân guộc, đang rần rần như muốn «**hỏi xương sườn**» nó lần nữa, nghiêng mình đi vào trước, sau khi thở, chứ không phải nói: «**Ồi giào!** lấy thấy, vàng, lay thấy!»

Người nhà hô hoàng chạy ra, ông chủ tuy béo và chậm, nhưng mà đi trước. Người áo giải quát vào mặt cả nhà:

— Ai là chủ nhà này? À, xin lỗi ngài. Ngài có biết thằng này không?

Gã chủ nhà kêu lên: — Không, không.

Người kia đưa quả dằm vào sườn thằng áo cộc: — Thế nào?

Nó chấp tay vái, không biết vái ai: — Dạ, có, có. Con xin nói ngay bây giờ.

Nó nhìn ông chủ: — Con bị bắt rồi, cụ a, cụ xa cho con, con bị đòn đau quá, nên trót xưng ra cụ là đã mua lụa của con.

Người áo dài quát cho tác trách: — Ai đánh mày, thằng kia?

Rồi nhìn bộ mặt đã tái mét của chủ hàng, mím cười: — Thà này khi không phải. Ngài cho phép tôi chiều lễ khảm cửa hàng qua loa, rồi mời ngài theo tôi về số.

Chủ hàng còn kháng cự: — Tôi xin thế....

— Vàng, Thằng này xưng ra ngài là người chuyên chữa chấp hàng hoá của nó không được, thật ra, ngài mua nhầm. Phải thế không?

Trong khi ấy, thằng áo cộc lấy chân khẹp cửa lại.

Người áo dài quát cho tác trách: — Mớ ra, rồi dằm nó một cái, người nó ngã vào cánh cửa, thành ra cửa khẹp hẳn lại.

Nó vái người đánh nó thật dài: — Thấy, con xin phép thầy cho con điếu đình.

Nó ngảnh sang bên ông chủ, giọng cái giọng sấm, khê rồ: — Thời thì chó buồn bán đã lâu, thầy này biết là cụ oan, thấy lại rất từ tề, hiền lành, thời thì...

Rồi cả nhà còn, thầy người áo dài ực nó một lần nữa, mà nó vẫn cứ nói mãi, giọng nói làm dằm bất tuyệt có sức quyền rũ rắt mạnh, vì chỉ một lát nữa là đã thấy ông chủ tươi cười, bắt tay người áo dài mà nói:

— Thời thì thời buổi kinh tế khó khăn, người thương lại cho nhà cháu, thật là năm nay năm tuổi, chả cái va nào như cái va này....

(Tiếp theo)

Điều đình đã xong. Cả hai người dẫn nhau ra cửa, rồi mỗi người đi một ngã.

Tôi ày, quanh bàu đèn, hai đứa nó chia tay nhau tờ giấy hai chục mà thằng áo dài đã sinh phúc lấy dằm cho ông chủ hàng đã mua đồ ăn cấp.



Chúng đã già lắm mật thẩm và ăn cấp, t m một cửa hàng đã nhiều lần mua đồ của chúng ăn cấp, đến đánh vào chỗ «**số tạt** rất mình» của một ông chủ đã tham, nhưng mà rứt.

Mưu này có khi chúng thi-hành ngay, sau khi vừa bán khỏi tay xong. Chúng không những lái được hàng bán, lại còn được thêm tiền «**khâu bó**» (của đứt) là khác nữa.

Những thằng đồng vai kế cấp bị bắt trong lần trò này, hai tay bị trói chặt chẽ hẳn hơi, nhưng chỉ cựa một cái là gỡ được tay ra.

Chúng phải có «**thuật**» cỡ trời, phỏng lúc bị lộ cơ mưu, thì gờ tay ra để đi đứng cho tự nhiên.

Phát dằm đến kế «**mật thẩm, kế cấp**» là lúc chạy hai thứ gạo đã cùng đường. Dùng kế ấy, tức là đoạn tuyệt với mọi khách hàng.

Nhưng đã có cách làm tiền lật vật, lấy rơm ba hào, hay một hộp thuốc phiện.

Lấy hộp thuốc là thơm, rỗng, còn mới, dọn rỏ vào trong làm sao cho cân nặng ngang với hộp thuốc, ngoài giấu lại cho khéo. Bên hiệu Khách mặc cả rồi giả rỏ không mua. Trong khi ấy, «**trác**» lấy hộp thật, trả nhà hàng hộp giả, đã mang sẵn từ nhà.

Lấy thuốc phiện cũng dùng cách ấy.

HƯU (ĂN TRỘM).

Đoàn «**hưu**» đối với các đoàn «**môi, này**», v.v, như con cú đối với con cá. Đoàn «**môi, này**» phải nhờ ánh sáng của mặt trời, mà đoàn «**hưu**» thì nhờ bóng tối ban đêm.

Những ăn cấp ngay có bau-linh, ít khi chịu ngồi dưới gầm giường. Thang hoặc có bắt được một anh «**quản tử**» ấy, một cách rõ ràng, vạch mặt ra coi, chín mươi chín phần trăm, nó chỉ là

một thằng chèo xâu, kiếm củi ở bờ hồ, ngày thà thè cũng phải, thì nằm ở bệ một cửa hàng, một thằng vô nghề nghiệp trong đoàn dân thất nghiệp.

Nó vào nhà ông, có khi chỉ kịp ăn vụng vài lưng cơm, quả cà, hay là vớ vội vài cái tã chưa kịp giặt, nó cũng mang tiếng đi «**hiếu**» thành vòm «**lên cửa ăn trộm**».

CHÀNH VÒM (LÊN CỬA).

«**Chành vòm**» có ba lối: báy, kích, phá. Khi «**chành vòm**» có một thanh sắt rẹt, dài độ 50 phân, rộng 6, 7 phân; đầu to, đầu nhỏ. Đầu to đánh vệt theo hình «**tam giác**». Và một cái kim sắt to bằng cái kim khâu bao-tai, nhưng dài gấp đôi.

Chúng đưa «**báy**» vào giữa hai cánh cửa, nẩy cho hý khe ra, rồi đưa kim mà đẩy theo ra dần dần.

Đi kích, chúng dùng cái «**báy**» to hơn, luôn xuống dưới cửa để nâng cái «**kéo-môn**» sắt lên. Kích được cửa rồi, rồi một gáo nước, để mở cửa cho không có tiếng kẹt.

Đi «**phá**» phải có hai «**ýu**» đứng canh hai đầu phố. Rồi chúng nghiêng nhiên đứng khoan một miếng cửa bên cạnh cái cửa sổ con đường để ở các nhà hàng Annam. Khoan được một lát vừa bán tay, chúng rút theo chặn cửa.

Đòn «**phá**» không dùng được nữa, sau khi số «**ánh sắt**» đã lảng thêm và... biết đi xe «**lật**».

Hồi xưa, vài phố mới có một người đội xếp, những mưa phùn, gió bấc, con me đêm ấy, khoác áo tơi, đứng nép dưới mái hiên, chúng dùng đòn «**phá**» rất dễ.

Ngoài mấy cách này, chúng còn dùng cách nội công, cho «**ýu**» đi ở để đêm mở cửa, hay chấp tôi lên vào nắm bầm vào gám giường.

Gặp những nhà có cửa theo lối tây, chúng có chìa khóa bạch môn. Gặp cửa kính, chúng phải nhá nép vào giầy moi rồi gián vào kính. Đám một cái nhanh và mạnh, kính vỡ, những mảnh kính vẫn dính vào giầy moi, không rơi và không kêu.

Vào được trong nhà, cái chó mõ đến trước tiên là đến giường, vì thằng «**hưu**» yên trí là ông thường để chìa khóa đây.

Ông chủ ngủ cho yên giấc, chúng không dám phẩy đèn chân lông ông. Nhưng, nếu sự tình bất ý, ông muốn bắt chúng, thì ông đứng tránh: nó sẵn lòng nhập tịch dằm «**lèo**» (đi dằm khổ sai).

Ông không chết, thì nó chết, và trái lại. Ông hãy nhớ đến vụ án mạng năm xưa, ở đường Quan-thánh.....

(Còn nữa)

Trong-Lang

Độc nhất ở Đông-dương!

Trường học cắt quần áo tây, trong ba tháng biết cắt.

Tiền học phí tất cả chỉ có 30 \$ 00.

Ở xa có thể học theo cách gửi thư.

ĐỒ-HỮ-U-HIỆU

Diplômé de l'Ecole Internationale de Coupe Derooux (Paris).

Lớp dạy năm ngoài đã có kết quả, các ông san này đều ra mở tiệm may:

MM. Lương, ở Hanoi; Huân ở Tourane;

Khướ ở Đập-Cầu và còn nhiều người nữa đã làm cái ở các tiệm may lớn.

Ái muốn may quần áo tây, xin lại:

Đồ-hữu-Hiệu, Tailleur

41, Rue du Chanere — Hanoi.

Già rất rỏ, cắt rất đẹp, rất nhanh chóng, có thể thử quần áo 15 phút sau khi đo, tư tay chủ nhân làm và cắt lấy.

DÂM THẦN

SAU lũy tre xanh, mỗi làng Annam ta là một thế giới riêng. Tuy sự xếp đặt về cái trí giống nhau, nhưng phong tục và lệ luật mỗi làng một khác hẳn. Hay, hay gió, những tục lệ ấy, từ mấy trăm năm trước đến giờ vẫn nguyên như thế, đã ảnh hưởng sâu xa đến người dân trong làng và tới bước họ trong những lễ hội nhất định. Cái sức đề nên ấy mạnh đến nỗi người Annam ta — tuy theo luân lý Khổng, Mạnh — chịu cúi mình nhắm mắt mà theo những tục lệ trái hẳn với luân lý cũ.



Cái giếng phắc tại làng L. Đ. An nước giếng này con gái trở nên trắng trẻo, đẹp đẻ và... dễ tình.

Ngày Nay bắt đầu một cuộc điều tra về những phong tục của các làng khắp Bắc-kỳ. Tất nhiên là chỉ nói đến những phong tục đặc biệt — hiếm có lắm, — và nhất là những phong tục hủ bại, những phong tục kỳ quái, lạ lùng, nhiều khi khôn nạn và mọi rợ nữa, mà người nhà quê vẫn trâu trợn giữ gìn như một của quý trong làng.

Trong một công cuộc điều tra rộng rãi như cuộc điều tra này, chúng tôi mong ở các bạn độc giả giúp sức, báo cho chúng tôi biết làng nào có những tục lệ lạ đáng chú ý. Các bạn hoặc gửi bài điều tra về nhà báo, hoặc chỉ dẫn tên làng và phong tục, Ngày Nay sẽ phái phóng viên đến tận nơi xem xét.

L. T. S.

Không có gì chặt chẽ và nghiêm nghị hơn luân lý của người mình đối với các «tình tiết» của người dân bà. Tất cả những luật lệ, những phép cái đời người dân bà, con gái ở xã-hội được dân ta kính cáo vâng theo và tôn trọng không biết những nào.

Thờ mà có nhiều làng, phong tục riêng của họ đối với dân bà, con gái khoan dung lắm, nhiều khi lại quá nữa. Như ở Làng Lim, làng lợ đối với cô gái, người ta tuy chưa cho là một nét tốt, nhưng cũng cho là một sự thường. Cũng là một sự thường, khi cô con gái Lim ăn cần mới mọc một người hát giỏi mà có thân phục, ăn cần mời người ấy về nhà chơi như một cặp nhân tình quen biết từ lâu vậy.

Còn nhiều làng phong tục như thế nữa. Người ta nghiêm lệ rằng những làng ấy đều có con gái đẹp.

Một người con gái đẹp thì không câu luật lệ gì cả, mà vẫn được người ta chuồng yêu. Và lại người đẹp thì nhiều tình, mới có thể có cái phong độ làng lợ được.

Nhưng người ta bao giờ cũng tìm cho những tục lệ để dăng ấy một cái nguyên cớ, hoặc về địa lý hay về thân-quyền. Và người ta coi những tục lệ ấy như một sự không hay cần phải có, vì không thể thay đổi được, vì thay đổi thì sẽ bị «động», tại hại cho cả làng.

MỘT CÁI ĐÌNH VÀ MỘT CÁI GIẾNG LẠ.

Ở huyện M.-L., có một làng tên là làng L. Đ. Làng này được nhiều người biết đến và dân chúng quanh vùng ấy chú ý đến một cách đặc biệt. Người ta chỉ muốn ngày làng vào hội để rù nhau đều xem.

Có gì đâu? Chỉ vì con gái làng L. Đ. có lẽ là con gái đẹp.

Quanh năm ngồi trên khung cửi dệt vải đưa thoi, có không mấy khi phải ra đến ngoài làm những công việc nặng nhọc ngoài đồng. Vì vậy, nước da có trắng nõn, hồng hào, tay chân có

nhỏ nhắn, không thô tục. Một cô gái như thế, giữa một vùng toàn những gái quê khác mộc mạc, hẳn được người ta cho là một cái của hiếm có.

Cô gái L. Đ. không những là đẹp mà thôi, cô lại có tính dễ dãi nữa. Nghĩa là một khi có đã yêu ai, thì cô yêu một cách tận tâm, dắm thắm — tới phải nói nóng nản nữa — và khi có đã yêu thì cô không còn tiếc cái gì.

Những/bàe cha mẹ trong làng cũng không lấy thế làm giận, và cũng không ngăn cấm. Cho nên, nhiều khi ta thấy, có gái ta nhân những ngày hội hè, điếm nhien mới, giết người có yêu về nhà.

Cái phong tục đặc biệt ấy đã khiến cho người vùng đó, khi nói đến có gái làng ấy, thường có câu rằng:

Chờ đời con-gái làng La.

Vừa chờ, vừa cười có bà mướn đồng...

30 đồng là 30 đồng tiền kẽm! Người ta cho cái giá có gái ấy chỉ rẻ thế thôi. Mà nếu không rẻ như thế và không có cái sắc đẹp kéo lại, thì có gái La khó mà lấy được chồng... vì trước khi về nhà chồng, cô gái La không mấy khi có ai có gái làng nữa.

Ở chỗ khác, như ở nơi tình thành, người ta đã điều họ, lằng kia, và đã cấm trẻ em chơi cái tại con lợn quay hôm nhựt hi. Nhưng ở vùng đây, người ta không hề bận tâm đến sự nhỏ mọn ấy. Như thế, người ta đã to ra vừa khôn ngoan, vừa biết điều lắm.

Cái phong tục ấy dần dần ta quen đi rồi, và theo như lời người ấy, thì gái nên chỉ biết tại đất làng như thế, và tại cái hướng đình.

Một người trong làng nói:

— Làng tôi phải cái đất hình nhân, nên con gái chỉ năm... Rồi ông ta chỉ tay chỗ tôi xem hai cái đồng đất ngoài đầu làng. Kể không lấy gì làm giống người hình nhân lắm, nhưng nhiều thấy địa lý báo như thế, và họ tưởng-tượng thêm một tí nữa là được.

Đền cái hướng đình mới lại cái năm nữa. Đình xây trên một gai đất cao giống hình một người nằm ngửa. Cái chỗ dựng đình là nơi ngực của hình nhân, và nếu tôi không nhầm thì đình ở ngay giữa đôi vú của người hình nhân đó.

Trước mặt đình có một cái ao con, hai bên có hai gai đất nhỏ. Cái ao ấy lại chính là chỗ... xin các độc giả hiểu cho, của người hình nhân. Nếu ai tình nghịch đem đồng cọc vào cái ao đó, thì thế nào những có gái đẹp ở trong làng cũng thì nhau mà chửa hoang, không trình được.

Tôi hỏi tại sao lại để cái hướng đình như

vậy, người ta nói đây là sự bỡn cợt của ông Tả-Ao. Chắc các cụ xưa khi mới ông này ngắm hướng đình, lập đất ông không được chu đáo, hoặc có đến gì ông không bằng lòng, nên ông giận mà đùa chơi như thế.

Từ bây giờ này, dân làng cũng đã nhiều lần muốn xoay lại hướng đình, nhưng mỗi lần định làm là trong làng không yên, nên đành phải chịu vậy.

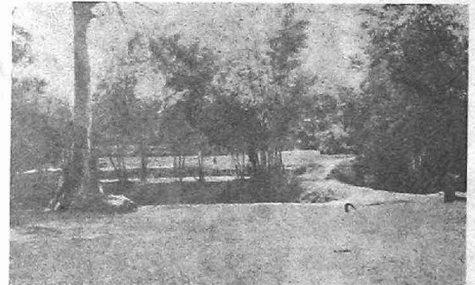
Và lại cũng là một cái đất làng như thế. Ở đầu làng có một cái giếng nước rất trong, người ta gọi là giếng phắc. An nước giếng ấy thì con gái rất đẹp. Vì cái tình thế như vậy, nên người làng phải chịu lấy cái phong tục ấy, và họ tin rằng phải làm thế nào theo cái phong tục đó cho được đầy đủ thì mới được yên.

Hội làng mở vào ngày 12 đến 17 tháng tám. Vui nhất là đêm hát trống quân ban đêm. Bên nam, bên nữ chơi nhau hát xướng, rồi đến nửa đêm, đôi nào cặp ấy giắt nhau đi đến một chỗ kín đáo làm cái việc quan trọng nhất là theo tục lệ làng.

Nếu trong lúc ấy mà người vợ của anh nam hát, vì ở nhà một mình buồn, có trộm phép sang nói chuyện với ông hàng xóm, thì khi người chồng về, giá có biết, cũng chỉ đến đâm vợ badâm là cùng.

Kể cũng đáng khen họ không có lòng ích kỷ, không những rộng rãi với mình, lại rộng rãi với tất cả mọi người. Nhưng thật ra, trong những sự hành động như thế, chính họ đã nhắm mắt để cho những cái huyền hoặc vô lý nó sai khiến và trôi bước.

Một người có học và thông minh ở làng ấy, khi tới hỏi đến cái phong tục của làng, lại dẫn ra



Cái giếng trước cửa đình. Tôi kỳ! Họ đồn rằng nếu ai nghịch đem đồng cọc vào đó, thì con gái làng sẽ chửa hoang.

một cái nguyên cớ khác. Ông ta vừa cười vừa nói:

— Vàng, kể thật ra thì làng này cũng có cái dâm-phong như thế thật. Nhưng báo thì đất thì tôi không tin một tí nào cả. Ông có nghiêm thấy rằng dân ông làng này rất sàu không? Mà họ lại suốt lượt đều đi làm thuê چرا các nơi xa lạ, một năm không mấy khi về đến nhà.

Ở làng chỉ còn toàn dân bà, con gái. Cái nghề dệt-cửi của họ lại nhân hạ nữa. Người đã đẹp mà lại nhiều thì giờ, thì ông báo còn làm cái gì hơn là làng lợ nữa? Ấy, vì thềm-sinh ra làm truyện.

Vết lại, chắc ông cũng biết, người ta mà chịu khổ giữ gìn là vì sợ dư luận.

Ở đây, dư luận đã cho những việc đó là thường, thì có con gái đi thoi, tội quái gì mà giữ gìn cho nó khổ, mà lại trái với lệ tự nhiên nữa.

Rồi ông mỉm cười kết luận:

— Tôi tưởng cái lòng tin, nhằm mắt tin những sự huyền hoặc, nhiều nơi còn bắt người ta đến hi sinh cả tính mệnh và phạm những điều đại kỵ, chứ như ở đây, một tí có, hay một tí không có đáng kể làm gì!

Phóng-viên Ngày Nay



TRUYỆN DÀI CỦA KHÁI-HUNG

III

THANH về phòng học ngồi chờ Cúc. Muốn lãnh sự hiêm nghị, chàng mới Dao lên chơi uống nước, để Dao làm chứng cho câu chuyện doan chính của hai người. Chàng có ý quả quyết đối với sự dự định của chàng.

Nhưng khi Cúc đến thì lòng quả quyết dần mất. Hình như những lời phẩm bình của người làng Nam đã làm cho chàng trở nên bẽn lèn, nhút nhát. Trước kia đối với Cúc chàng thẳng thắn, tự nhiên bao nhiêu, thì nay chàng ngượng ngùng, giữ gìn bầy nhiêu.

— Cái gì đây, anh giáo ?
Thanh lưỡng lưỡng, ngập ngừng đáp :
— Không... A... có nhớ... mai học nhé ?
— Anh chỉ bảo có thể thôi à ?
— Có thể thôi.
— Thế mà anh làm như có việc gì quan hệ lắm. Tôi đã bảo tôi không học nữa mà lại.

Dứt lời, Cúc chạy thẳng xuống nhà. Dao ngồi im và giữ vẻ mặt lãnh đạm. Chàng vẫn không ưa cái tính nhút nhát của Cúc, mà thực ra chàng cũng muốn cho Cúc thôi học. Rồi bỗng chợt nhớ nước chàng đứng dậy gạt chảo Thanh, nói ra định hợp vệc lung. Thanh cũng thừa biết rằng Dao đi hợp tổ tôm.

Dao vừa ra khỏi cổng thì Cúc đã lại lên nhà học. Mặt Cúc rất nghiêm trang, cứ chỉ rất đồ dưng như những chứng chạc. Nàng chàng để Thanh kịp chào hỏi, đồng đặc nói ngay :

— Em hiểu bụng anh lắm. Anh rất tốt, rất muốn em nên người. Mà em thì anh đã rõ đây, em thích học lắm. Nhưng là bây giờ em đã nhận thầy học có lợi cho em biết bao. Nhờ về những điều anh dạy bảo, em đã hơi rụng rủa con người, mở mang khở óc, bớt thô lỗ như anh thường nói...
— Có phải không anh ?

— Thanh cười :
— Có điển thuyết đây à ?
Cúc ngạc nhiên :
— Ô hay, thì những chữ trong bài anh dạy em, em lại đem ra dùng cho câu chuyện đồ quê nhà như anh thường chê-nhạo. Thế mà nay anh lại riêu lại em à ?

Về thành thực của Cúc từ lời nói cho chỉ đáng điều khiến Thanh không dám cho đó là câu chuyện bông đùa nữa.
— Không, tôi có thể riêu có đâu. Về điển thuyết không phải là một việc đáng chê.
— Thế à, anh ?
— Lại chẳng thế. Ở Hanoi, toàn là nào không có cuộc diễn thuyết. Nào đâu ông diễn thuyết, nào đâu bà diễn thuyết, người đi nghe có tới hàng trăm. Nói hay thì ngửa tay vỗ tay khen. Đợt, rồi tôi sẽ làm một bài luận là một thí điển thuyết ở hội Trí Tri cho có xem.

Cúc vui mừng :
— Thế đây nhé. Anh phải biết, những bài anh ra cho em, anh làm ra cho em xem, hay là những bài tập đọc, những bài âm tả, em đều học thuộc lòng cả.

— Học thuộc lòng cả ?
— Vâng.
— Bề làm gì thế ? Xem qua cũng đủ, chứ học thuộc lòng làm gì.
— Bề biết nói truyện, anh à. Em cho rằng người nhà quê chúng em gặp sao nói thế, nghe nó cục lốc ấy, anh à.

Thanh hơi lo sợ. Chẳng sợ học văn đờ dang sẽ đ ra. Cúc từ cái thất cực nọ đến cái thất cực kia. Trước Cúc thô lỗ mà sau này Cúc kiêu cách. Nếu học chỉ để trở nên một cô gái kiêu cách, đóng mở mồm là dùng những chữ sáo đã thuộc lòng, thì thà cứ thô lỗ như xưa còn hơn.

— Hừ ! hừ !
— Anh nói gì thế ?
— Tôi muốn biết, mai có đã định bắt đầu học chữ pháp chưa ?
Cúc cười :
— Thì em cũng chỉ định bừa với anh về việc đó thôi. Nói gần nói xa chẳng qua nói thực, em hỏi anh câu này :

« Anh có bằng lòng dạy em học nữa không ?
— Sao lại không bằng lòng ?
— Anh quả quyết chứ ?

Cúc dăm dăm nhìn Thanh. Thanh gật đầu :
— Quả quyết !
— Vậy thôi anh phải bỏ cái tính nhút nhát, hay để bụng, hay lo sợ hãi, hay quá lưu ý đến những lời phẩm bình của người, lâu lâu mới được.



Còn như nếu anh cứ nay phàn nàn về điều mỉa-mai này, mai khó chịu về lời cạnh khỏe kia, thì thà thôi ngay đi còn hơn. Anh là người đã dạy em nên coi thường dư luận, thế mà chính anh, anh lại lưu tâm đến dư-luận.

Thanh kinh ngạc. Cúc nói khéo quá. Nàng lại tiếp luôn :
— Anh phải biết, bây giờ em liêu liếm kia. Liệu không phải làm liêu, không phải ở trái luân thường đạo lý đâu. Chỉ là để ngoài tai những điều đi nghị.

Rồi Cúc kể cho Thanh nghe câu chuyện xảy ra ở quán buổi sáng hôm trước.
Cúc đội vai ra bán ở quán Ngã-ba. Cái quán ấy, một nếp nhà lợp tranh ba gian : hai gian bên có sân gò lìm, thường dùng để cho khách qua đường trú mưa. Sân sáng các hàng vải hộp nhau ở đây, và ai muốn mua cũng đến quán Ngã-ba, chứ ít khi vào tận nhà người dệt vải.

Vội sáng hôm trước, Cúc đội ra quán hai tấm vải, một tấm của bà Nhi và một tấm của mình. Đều nơi, nàng đã gặp những bạn gái ngồi ca ở đó. Họ thì thảo báo nhau :
— Kia có giáo, có ày đã đến kia.
Cúc vội không trước, Cúc đội ra quán hai tấm vải, một tấm của bà Nhi và một tấm của mình. Đều nơi, nàng đã gặp những bạn gái ngồi ca ở đó. Họ thì thảo báo nhau :

— Kia có giáo, có ày đã đến kia.
Cúc vội không trước, Cúc đội ra quán hai tấm vải, một tấm của bà Nhi và một tấm của mình. Đều nơi, nàng đã gặp những bạn gái ngồi ca ở đó. Họ thì thảo báo nhau :
— Chị bậy ! sắp sửa làm con dâu bà áu hay đây !
— Lại còn bậy nữa ! Họ « ve » nhau ra mặt. Có Thủ có ày ở ngay bên, có ày biết hết ?
— Thế thì chớ làm nhĩ ?

Giả trước kia thì Cúc đã lóng lộn lộn, đã thời ra đủ những câu chửi rủa tục tằn, và có lẽ đã đủ đủ tức đũa « thổi mồm » xuống mà cho một trận. Nhưng nay tính nết Cúc đổi hẳn. Cúc rất thuận theo, dịu dàng, chẳng thêm chấp những lời đệt đệt không đầu. Bọn kia không thấy Cúc cãi lại, càng tin rằng Cúc có lỗi lắm.

Nhưng nào đã hết đâu. Một bà đến quán mua vải. Đi qua mặt Cúc, bà ta nhỏ họet, rồi đứng một cái ngay hàng bán vải. Cúc chỉ mỉm cười ngồi im, tỏ ý khinh bỉ, vì người đàn bà ấy là bà áu hại mà Cúc không ưa, nhất là không muốn đối cơ với.

Kể đến đây, Cúc cười nói tiếp :
— Đây anh coi, em có nhân nhục không ? Vì... vì ham học, ham biết mà em không thêm chấp những lời tiêu nhân. Còn anh thì chắc anh lo sợ lắm, phải không ? Em trông mặt anh buồn thiu buồn chấy.

Thanh lắc đầu :
— Thế thì khó chịu lắm nhĩ... Vậy người ta không biết rằng tôi chịu lời phỉ thác của cụ Nhi ư ?

— Căn gì mà anh phải nghĩ ngợi. Nếu anh lo ngại thì thôi, em xin thì học... Hơn nữa, anh nên rời nhà em, tìm chỗ trọ khác.
— Có lẽ phải đến thế chăng ?

Cúc cười phá lên :
— Thế thì chẳng hoá ra ta hiền lắm nhĩ, anh nhĩ ? Bì ban tuôn nhân nổi giận.

Thanh dăm dăm nhìn Cúc :
— Có hiểu làm hai chữ li-gián rồi. Tôi với cô có bất hoà với nhau đâu mà bảo người ta li-gián.

Cúc lơ đãng nhìn mắt nhìn đàn chim sẽ bay riu rít ở trên đầu. Trời đã gần tối, trong phòng học trông đã lờ mờ không rõ. Đứng đó kh ng ược. Cúc định quay xuống nhà. Nhưng trái ngược với Cúc, hình nh ánh sáng lờ mờ của buổi chiều tà làm cho Thanh sinh bạo dạn, chàng bảo Cúc :

— Có rất thẳng thắn, tôi biết, mà vì thế, thì mới nhận dạy cô. Còn tôi thì có bằng đã rõ đây,

chàng bao giờ tôi có những ý tưởng bất chính... đối với cô... Nhưng... nhưng có lẽ người ta ngờ cho mình như thế cũng không quá đáng đâu, có à. Nếu sau này chúng mình không biết tự trọng, — ày có đã học bài « tự trọng » đây — nếu sau này mình không đủ can đảm để chống lại sức mạnh, và sự căm giận của... tình yêu thì cũng chưa biết chừng... Có nên nhớ rằng có mười bảy tuổi, mà tôi ham một, cái tuổi rất dễ cảm-động, vì những tình tình êm ái...

Một dịp cười của Cúc làm cho Thanh ngừng bật :
— Anh còn nói quần thề, không trách được ! Không biết anh nghĩ sao, chứ em, thì em thế ràng, em viện danh dự, — em bắt chước anh, em thế như thề — em viện danh dự em thế ràng không bao giờ em bị con ma tinh nó cảm giở.

Thanh vui mừng :
— Ô, phải đây. Chúng ta nên cùng viện danh dự mà thế ràng sự đó không bao giờ xảy ra. Thanh như sợ hãi không dám nhắc lại một lần nữa chữ ai-tình.

— Vâng, em xin thế !
— Tốt cũng xin thế. Vậy chúng ta không lo ngại điều gì nữa.
— Vâng.
— Vậy mai em xin bắt đầu học chữ Pháp.

Ở trên mái phà, đàn sẽ kêu riu rít như để chứng cho lời thề của hai người....

(Còn nữa)

Khái-Hung



MÙA HẠ ĐÃ TỚI. — TIẾNG GỌI CỦA THỐNG REO, BỀ RỘNG



Có dự cuộc thi của C. P. A.

TUYỆT NỌC

LẬU, GIANG

Mới phải uống thuốc số 19 giá 0\$60 đã lâu, kinh niên uống tuyệt nọc giá 1\$00 uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chữa khoán, đám cam đơan ba ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai 1\$00 1 ve, 4 ve, khỏi. — Cái nha phiến 1\$00 1 ve, 3 ve chữa hẳn. — Khí hư, bạch đới 0\$60 1 ve, 5 ve khỏi.

**KIM - HƯNG
DƯỠC-PHONG** |||

81, Route de Hué (Phố chợ Hôm), Hanoi

Có dự cuộc thi của C. P. A.

PHÒNG KIẾN TRÚC

NGUYỄN-CAO-LUYỆN

Góc phố Borgnis Desbordes và Richaud,
cạnh nhà thương Phủ-Roân

Giúp việc có các ông:

TÔ-NGỌC-VÂN, họa sĩ
HOÀNG-NHƯ-TIỆP, kiến trúc sư

Có dự cuộc thi của C. P. A.

Chaussez-vous chic
Sans vous chausser cher
Chez

Van Toàn

95, Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935
Franco sur demande



Có dự cuộc thi của C.P.A.

THUỐC LẬU NHẬT BẢN

Bán ở 67, phố cửa Nam. — Hanoi

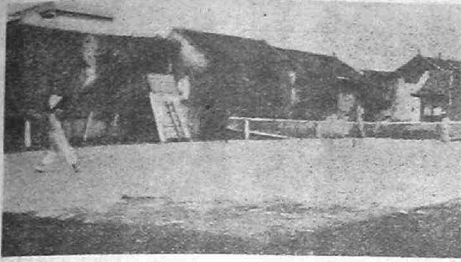
Thuốc này đã được nhiều người dùng được linh nghiệm lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn nhiều.

Thứ thuốc ấy chuyên chữa như người phải lậu dương thời kỳ phát hành, buốt, tức mù, máu, cường dương đau, đi dái ít một, nước tiểu đỏ, dùng 2 3 lọ số 58 sẽ khỏi hẳn, giá 0\$50 1 lọ 5\$00 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh này, di nọc còn lại, nước tiểu khi chong khi vàng, thỉnh thoảng ra dột tí mù, qui đầu hay ướt, đng tiểu tiện thỉnh thoảng thấy nhói ngứa, làm việc nhọc hay ăn đồc, bình như bệnh phục phát. Dùng 2 3 hộp số 68 sẽ khỏi hẳn 1\$50 1 hộp 7\$50 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, đàn bà có mang dùng cũng được). Ai muốn làm đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư về.

BINH-HUNG n° 67, rue Neyret, Hanoi



MÔ DEEC!

← Sân quần phụ-nữ ở trường Thê-dục đã nổi tiếng bấy lâu. Bốn năm trước đây, người ta mở chợ phiên để lấy tiền xây sân quần cho phụ nữ đánh. Nhưng phụ-nữ nhất định không đánh quần, thành thử con trai đánh hộ vậy.



HAICON MẮT

XỔ Ở ĐÔNG PHÁP

Cuộc xổ số Đông-pháp lần này có hai cái lợi: một là bỏ ra 1 \$ 00 chỉ trong ba tháng là giàu to (nếu trúng số) hai là trong ba tháng, vé thế nào cũng bán hết, ngày số số không phải hoãn.

Có một số trúng 10 vạn, một số 5 vạn một số 2 vạn và một số 1 vạn, còn những số 1.000, 500, 100 và 25 \$ 00 thì không thêm kể đến.

Chỉ phiên một nổi là trúng số đầu hơi khó một chút.

Muốn biết khó thế nào thì tưởng-tượng mình đi trên một cái sân vuông, mỗi chiều là một cây số, lát toàn gạch bát trắng. Dưới một hòn gạch có một viên vé trúng. Có mà lật đúng hòn gạch đó.

Nói đến xổ số, lại nhớ cuộc xổ số của hội C.S.A. Không biết tiền thu được định dùng làm gì, mà mãi nay chưa thấy đã động tới. Người mua vé có người đã quên, nhưng cũng có người chưa quên đâu.

Sân quần phụ-nữ con trai đánh Đường nhựa trồng đình lý Tôét đi

Liên đới của Tú Mỡ



Đường trồng đình độc nhất vô nhị ở Đông-dương. Mọii thoát trông tưởng như ở Paris vậy, nếu không có ông lý Tôét vác ô đi que, mà đi qua một cách rất bình tĩnh như không sợ gì ô-tô. Thấy ra thì ai đi qua đây cũng sợ chết như đi chỗ khác và có gặp ô-tô cũng tự liệu và biết dè dặt tránh trước là hơn. Khắp nước có mỗi một lối trồng đình ← thì tài xế họ nhớ làm sao được.

Cái nhà này làm theo kiểu « mô-dec », bây giờ cũng làm lài g côm Ansem. đã cho ta thay rõ một sự biến đổi ngộ nghĩnh: tưởng ám khói, há sặc mùi cá rân, canh riêu, cha chó, hai bên cột vuông dần ↓ đôi cầu dơi và trên cửa dần một lá bùa trừ trùng



NHÀ VÀNG

NGHỀ SƠN CỦA HỌA-SĨ NGYEM

TRONG khi theo học ở trường Mỹ-thuật, họa-sĩ Ngym (tức Trân-quang-Trần) có đồ ý lên mây thứ đồ sơn ở viện bảo-làng Finot. Đồ ý tìm tòi, may không lâu mà có kết quả. Từ đây (hồi tháng Mars 1932), trường Mỹ-thuật bắt đầu làm sơn lỏi mới.

Vàng, tán nhỏ ra như cát, trộn vào cối sơn ta đánh kỹ, quét phủ lên các đồ sơn, rồi mài, rồi đánh bóng, mặt sơn nổi cát càng lên trông lóng lánh như kim sa.

Một lỏi mới chừa ra nữa là cách làm đồ sơn mềm. Cái chén và cái đĩa hình bèn, cầm hộp thày mềm phủ cao-su. Đó là đồ sơn không có cốt gỗ, toàn sơn trộn với bột giấy ta chừa ra. Đồ lâu, có thể nổi đèn hàng nghìn năm không hỏng, không mốc. Phơi ra nắng, đựng nước sôi, được cả.

Hiện họa-sĩ Ngym đương chừa ra mây thứ bát, liễn côm, bìa sách quý bằng thứ sơn này.

Giả chén và đĩa trơn, sơn sơn hoặc sơn thơn, từ một bộ 6 chiếc chén trứ lên, một đồng một cặp (đĩa và chén).

Có vẽ (cờ tay) cang, bạc, sơn, từ hai đồng đến ba đồng rưỡi một cặp.

Ông bút vuông hình trên, hai đồng. Hộp bát giác từ năm đồng đến mười hai đồng tùy nét vẽ nhiều ít.

Thứ sơn này quý là vì giấy nhiều nước sơn, lán tồn vàng. Mặt sơn thực nhẵn, không gồ ghề như những sơn thường. Nhất là bền hơn.

Dùng làm quà biếu (hộp thuốc lá, hộp phân, bộ đồ dùng bàn giấy, hộp đựng mũi-soa, khay chén, bình phong, càn cân...)

MÀY THỨ ĐỒ SƠN

Cái ông bút cái hộp trầu và cái chén, cái đĩa làm toàn bằng sơn



Ở HUẾ

Không có việc gì lạ và to tát. Ông Phạm-Quyên xin lập lại Võ ban (võ đây là múa) để lập mùa, hát, vì sợ một thứ « quốc hồn, quốc túy » tiêu diệt đi. Ý kiến ấy nghe được — nếu không có người bảo tôi rằng không nghe được.

HỘI-VIÊN THÀNH PHỐ

Một hội-viên thành phố có thực quyền hơn một ông nghị-viên dân biểu. Nhưng cái thực quyền đó chỉ thực được có một nửa, nếu số hội viên ta còn ít hơn số hội viên tây. Vì vậy nên cứ-trì vẫn lãnh đạm với cuộc bầu cử, đợi đến ngày số hội viên ta và tây ngang nhau, đợi đến ngày có một ông đõe-ly do dân phủ hầu lên.

Chủ nhật vừa rồi không ông nào trúng cử. Đền chủ nhật sau sẽ bầu lại.

Lãng Du

Có dự cuộc thi của C.P.A.

TIỀNG ĐỒN VANG!

TÔI bị chứng lệ-thấp đã 3 năm nay, lệ chân tay, lệ dính đầu, moi 2 đầu gối, rứt 2 bàn chân, đi xa chói gót, rứt 2 cánh tay và 2 ống chân, đau lưng, sỏi bụng, eo gàn, da vàng, ăn, ít ngủ kém, đầu thế mọi mệt, ai mách thuốc nào cũng tìm kiếm cho kỹ được, mà chỉ tiền mất tật mang. May gặp ông bạn mách cho thứ thuốc

«Phong thấp số 12» mỗi ve giá 0,40 của nhà thuốc Nam-thiên-Đường 46 phố Phúc-kiền Hanoi, là thứ thuốc rất hay, chữa được hết các chứng phong thấp, tê thấp, đau xương, đau gân cốt, tê chân tay, rứt xương thịt và bán thân bất toại v. v. ... Bất cứ tê thấp, đau đớn cách nào đều khỏi cả. Tôi liền mua thử một ve về uống thì thấy bệnh chuyên nhừ, tôi lại mua luôn ba ve nữa thì bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tồn kém vô ích, nay chỉ mất có hơn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mấy lời đăng lên báo, trước cảm ơn nhà thuốc Nam-thiên-Đường, sau xin giới thiệu cùng đồng bào đều biết.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu Mai-Linh 62 phố Cầu-dát Hai-phong, Nam-thiên-Đường 140 phố Khách Nam-định, Bảo-hưng-Long Phú-tho, Nguyễn-Long Ninh-bình, Tân-phúc-Thành Bắc-ninh, Vinh-hưng-Tường Vinh, Vinh-tường Huế, Hoàng-Tá Qui-nhon, Trần-Cảnh Quang-ngãi, Thanh Thanh 210 Rue de la Somme Saigon và các Đại-lý Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

DÁ IN XONG

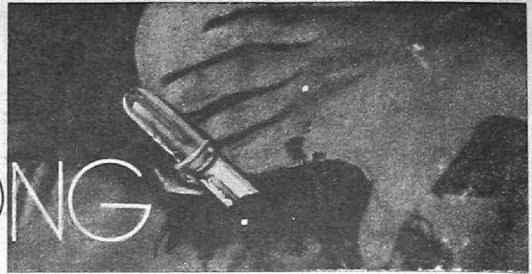
VÀNG VÀ MÁU

(Nghĩ thứ ba)

ĐƯƠNG IN

ĐOẠN TUYỆT

LÊ PHONG



PHÓNG VIÊN TRINH THẨM

(Tiếp theo)

Truyện dài của **Thế-Lữ**

ĐỒNG nhiên anh chau mày lại, chứng mắt nhìn thẳng đến ba, bốn phút, rồi ngoắt quay lại đến gần vợ người Khách lai. Nhưng thấy bọn con sen với hai tên đầy tớ đứng đó, anh vội lạy oai của nhà chuyên trách bảo chúng:

— Thôi, cho cả bà đứa ra đợi ở ngoài kia.

Đoan, anh ghé xuống bên tai người thiếu phụ, nói một cách rất dịu dàng:

— Thưa bà, trong việc này có rất nhiều ẩn-tình... cái ẩn tình thâm đậm... Chắc bà cũng như tôi, muốn cho sự bí-mật không bị khám phá, để trị kẻ gian ác và để hôn oan lạc thuật mệnh khỏi phải ngấm hờn. Vậy xin bà giúp tôi, vì chỉ có bà giúp tôi được... Xin bà nghĩ kỹ cho.

L e ày, dưới chân thang gác, này người đã sắp bước lên. Lê-Phong nói tiếp:

— Bà nghĩ kỹ cho... Tôi biết bà quả thực không ngờ đến vụ án mạng này, tôi quả quyết như thế... Song, nếu bà không nói, nói cho riêng tôi biết, thì việc này không thể nào xét ra được.....

Tiếng Phong nói rất ôn tồn nhưng đôi mắt Phong nhìn thẳng người thiếu phụ, không chớp. Sau cùng một tay cầm số, một tay cầm bút chì, anh hỏi một câu nhỏ, nhưng rất ranh mãnh:

— Có phải chính bà đã cho con sen uống thuốc ngủ phải không?

Người thiếu phụ đương mắt kinh dị nhìn Phong, chưa nói được câu nào, thì này người Pháp và Lương Duyên đã bước lên. Lê-Phong giả tăng chậm chớ ghi chép lên quyển sổ.

Cuộc xem xét chung quanh nhà vừa rồi cũng không có kết quả.

Viên cảm là người quen thầy những vấn đề án mạng lạ lùng, cũng phải nhắc đi nhắc lại một câu:

— Bí mật! bí mật lắm! Không có một dấu tích nào của hung thủ! (vừa nói vừa nhìn cái vết đậm trên ngực người bị giết)... Không có dấu tích nào khác, ngoài con dao với cái vết thương ghê gớm kia... Sự bí mật gần thành ra một việc phi-thường, quái dị!

Ông đốc tờ cũng nói:

— Mả nét mặt của người chết to ra hẳn đã khiếp sợ quá sức: có lẽ trước khi bị giết, mặt hẳn đã trông thấy kẻ thù.

— Nhưng trông thầy ở đâu? mà hung thủ là ai? Vào đây và ra khỏi đây bằng cách nào? Các ông hẳn không quên rằng chỗ rầy của khóa kín bốn bề, như một cái ngục.

Trong căn nôi của viên cảm, Lê Phong đoán thầy có ý ngờ cho người thiếu phụ. Theo lý luận và những điều quan sát của anh thì vợ người Khách lai không phải và không thể là một kẻ giết người được. Anh định rằng nên luật pháp buộc cho có ta cái tội ác đó, thì anh sẽ là người phán trên đùm.

Nhưng 15 phút sau, khi các nhà chuyên trách sắp sửa ra về, anh vui mừng vì không thấy họ bắt ai cả.

Viên cảm ngành lại báo Lương Duyên:

— Đền sáng mai tôi sẽ cho người đưa từ từ vào cho thầy thuốc khám nghiệm ở nhà thương. Cuộc thăm vấn về việc này có thể đến năm sáu tháng may ra mới kết liễu được. Chúng tôi còn cần hỏi đến ông và bà Léon Yune nữa lán.

Người Khách lai trả lời:

— Vợ chồng tôi pháp luật đòi hỏi lúc nào cũng có mặt.

Trước khi bước xuống thang gác, viên đốc tờ còn hỏi đùa Lê Phong:

— Thế nào, nhũ phóng viên? Có cần phải bám sụn ở đó để ra không?

Lê Phong cười:

— Thưa ông đốc tờ, tôi còn phải ở lại tra xét riêng cho phần tôi.

— Vậy thì chúc cho ông tìm được nhiều cái lạ nhé?

— Cảm ơn ông.

Lê Phong điều-tra

Kể đến đó, Lê Phong lại ngừng. Đôi mắt anh mơ màng nhìn tới một lát rồi lại nói:

— Quả thực ngôi phúc lành của tôi sáng lăm. Tôi gặp toàn những cái may. Không những tôi ít số hơn các bạn đồng nghiệp ở nước nhà, tôi lại may hơn các bạn phóng viên bên Pháp hay bên Anh nữa. Anh đọc sách chắc cũng rõ: mỗi khi xỷ ra vụ án mạng, công việc thứ nhất của nhà chuyên trách là ngăn cản việc điều tra của phóng viên.

«Việc tra xét riêng của tôi đã làm gần xong, không phải đợi đến lúc ông đốc tờ hỏi. Mà việc là, thì tôi cũng đã tìm thấy nhiều cái lạ hơn những điều quan sát của họ. Thí dụ: tôi thấy một vết hằn in trên cổ bàn gụ đen. Cái bàn này kê sát cửa sổ, cao, rộng và dài, mặt bàn vì đánh xi hơi dày, nên vết hằn trông rõ lăm.

Tôi hỏi:

— Mả vết hằn đó thế nào? Sao anh lại chú ý đến?

— Cần chú ý lắm chứ. Một phần ba sự bí-mật tôi có thể khám phá ra được là nhờ ở vết hằn ấy. Đó là một vết... (mặt thế nào đi ợc nhỉ), một thứ vết in xuống bởi một sức nặng của một người khỏe mạnh: một vết dấu gót của một người qui lén, — dấu gót của một người dẫu ông. Cái vết ấy cho tôi thấy một tia sáng lạ lùng, nhưng tôi cần phải xét nghiệm lại cho cẩn thận đã. Vì, trong một việc như việc này, nên khôn hợp các điều quan sát lại để phân đoán, để so sánh thì rất dễ nhầm, mà đã nhầm thì nhầm một cách thô thiên không biết chừng nào.

— Lúc này tôi thấy anh hỏi vợ người Khách lai về việc cho con sen uống thuốc ngủ. Việc ấy có thực không?

— Thực chứ.

— Nhưng sao anh biết?

— Vì tôi thấy rõ cái ve nhọc mệt trên mặt nó và nhả ra cái ve ngăn ngại ngưỡng ngừng trên mặt

người thiếu phụ mới khi trong thày nó. Tôi lại nghe thầy Lương Duyên khai rằng một khi chỉ gọi nó hai tiếng là nó đã dậy. Lần này người thiếu phụ kêu rất lớn, sau lại phải chạy vào đánh thức nó trong cái phòng chứa đó... Rồi đến lúc tôi hỏi con sen để xem vợ Lương Duyên thì có ta không đầu được sự kinh ngạc...

— Nhưng mà, tại sao? Tại sao vợ Lương Duyên lại càu cho con sen ngủ say như thế?

— Tôi cũng đã hỏi người thiếu phụ câu đó. Người thiếu phụ chưa kịp đáp, nhưng tôi cũng đoán được ra rồi. Song tôi còn phải tìm, còn phải ráp bao nhiêu trường hợp lại cho có liên lạc với nhau rồi mới có thể nói quyết được.

« Sáng hôm nay tôi đã đi xem xét chung quanh nhà của người Khách lại, đó xét một mình thôi, không cho ai biết cả. Tôi lại đến sờ cảm hơi kết quả sự khám nghiệm của thầy thuốc sau khi mổ tử thi Đào-Ngung. Kết quả cũng đúng với lời đoán của tôi: Đào-Ngung chỉ chết vì lưỡi dao đâm trúng tim, chét vào hồi 10 giờ đêm, bữa cơm chiều ăn vào hồi bảy giờ rưỡi tối. Con dao của hung thủ họ giri ngay về Hanoi để số liềm phóng ở đó xem vết tay. Công việc này vừa lâu vừa không có ích cho tôi mấy. Vì tôi muốn rằng việc tra xét của tôi phải rất chóng xong.

« Ngày hôm nay *Thời Thế* đã đăng tin này trên các báo. Đều mai có bài tường thuật rất kỹ lưỡng về vụ án mạng, rồi, chậm làm, đến chiều ngày kia, trong lúc nhủ pháp luật của tra vấn theo các bước chậm chạp vẫn theo như xưa nay, *Thời Thế* đã có kết quả hoàn toàn cuộc đi u tra rành của tôi. Phong viên *Thời Thế* là người trước nhất biết việc này, phóng viên *Thời Thế* lại là người đi ra mạnh mẽ trước nhất. Điều nguyên vọng của tôi là thế đó. Anh giúp tôi một tay.

Tôi gi.ơng to hai mắt nhìn Lê Phong:
— Tôi giúp được anh? Mà giúp anh để nổi trọng ba, bốn hôm tìm được ra thủ phạm?

Phong cười:
— Không biết được thủ phạm, thì cũng tìm ra được ai là thủ phạm và điều cốt yếu là biết được cách hung thủ vào nhà Lương Duyên một cách bí mật như thế. Anh có nhận rằng hung thủ là một tay giỏi về phép giết người không?



— Ô, nhưng mà việc bí mật này tìm ra ngay sao được? Mà người giúp anh lại là tôi... tôi thì thừa rằng tôi kém về khoa « phân đoán » của anh lắm.

Phong liếc tôi ra vẻ kinh hãi một cách khó hiểu. Anh vừa cười vừa bảo tôi:

— Anh thử thử cái dốt của mình một cách tự nhiên quá. Nhưng không hề gì. Anh giúp tôi là thế này: anh viết bài tường thuật hộ tôi, viết cho thực khéo, vì đó là cái biệt tài của anh. Còn tôi, tôi chỉ nghĩ, tôi phải nghĩ nhiều lắm, rồi tôi kể cho anh nghe để anh viết. Như thế, tôi rộng thì giờ để làm việc nhanh chóng hơn.

« Bây giờ anh ra sở Thương chính hỏi họ tôi, một việc sáng ngày tôi chưa kịp hỏi. Anh hỏi xem người đến tố cáo bọn buôn súng lậu đến hôm nào, đến lúc mấy giờ, và hình cảnh thế nào? Việc này hơi khó lắm, nhưng tôi chắc anh

cũng khéo dò hỏi không đến nỗi hụt hẫng. Lúc trở về, anh ra bến tàu thủy, đến thẳng bờ dân anh đến đây lúc sáng rằm đúng 5 giờ chiều nay phải mua giấy chèo đèn cho tôi theo như lời tôi dặn. Nhà nó ở ở..., bên ngoài có hàng nước, mà tên nó là thằng Hải.

• Xong rồi, anh về viết bài ngay đi, viết để kịp gửi chuyên ở tờ ca sau cùng. »

Nói rồi anh đẩy tôi ra cửa, dục tôi đi. Lúc tôi bước lên cái xe hơi bảy giờ vừa đợi trước cửa hàng An-Wing, anh còn dặn với:

— À quên! anh qua hiệu ảnh ở đầu phố dục người ta thế nào trước 6 giờ chiều hôm nay cũng phải rửa xong cuộn phim của tôi chụp để gửi về tòa soạn kèm theo với bài. »

Ngồi trong xe tôi ôn lại việc án mạng mà Phong đã thuật lại. Từ đầu chi cuối, chỗ nào cũng thấy sự lý kỹ mỗi lúc một tăng lên hoá. Thế mà đôi với



Lê-Phong thì hình như vợ bí-mật anh biết được đã gần hết. Quả nhiên người con trai này là một anh chàng tự phụ, nếu không thì thực là một người có kỹ tài.

Nghĩ đến việc đó hồi xem người tố cáo bọn buôn lậu là ai, tôi không khỏi thay khố chột. Vì sở Thương chính bắt phải giữ kín không khi nào đem ngo cho bất kỳ ai cũng biết được tình danh người giúp họ. May sao tôi tìm ra được một cách rất chu đáo để hỏi người viên chính sở Thương chính: Tôi sẽ xưng là người nhà báo đến phỏng vấn ông về bọn buôn lậu, sẽ nói đến cái án mạng mà chặc thế nào ông ta cũng biết, và nhân đó sẽ nói đến Đào Ngung là người bị giết, vì bị nghi là đi tố cáo bọn kia. Rồi tùy cơ mà hỏi thì chắc thế nào cũng biết được những điều Lê-Phong muốn biết.

Đền nợ, tôi đã được một tin rất kịch ngạc: là ba người quan trọng trong bọn buôn lậu đêm cửa rồi đã tìm cách trốn được ra.

Tôi hỏi viên chính đoán về việc bắt họ hôm xưa, thì ông ta nói rằng: Sở Thương chính nhận được một bức thư nặc danh gửi đến cách đó bốn hôm, chứ không có người chỉ dẫn tố cáo như trong mọi việc bắt họ khác.

Lập tức tôi về chỗ Lê Phong trợ báo cho anh biết, chắc thế nào những tin mới là ấy cũng thay đổi được nhiều điều đoán định của anh. Tôi vào hiệu An-Wing, thì không thấy Lê Phong đâu cả. Hỏi người Khách cho hiệu thì hẳn báo hình như anh ta lên gác, hoặc ra ngoài phố lúc nào không biết. Tôi cụt hứng, ngồi đợi đến hai mươi phút cũng không thấy anh về. Tôi lấy giấy bút ra để viết bài tường thuật tào lồi Lê Phong kể và theo những lời ghi chép trong quyển số tay anh đưa cho tôi lúc này, nhưng viết chưa được ba trang đã đặt bút xuống: cái việc này người bị bắt mới trốn thoát cứ lẩn lẩn mãi trong tay tôi. Bỗng thấy tiếng người rón dàu dàu, tôi lắng tai

nghe, rồi chạy lên gác, mở cửa buồng của Phong thì thấy anh ta đang ngủ một cách bình tĩnh.

Tôi liền nắm lấy anh ta dậy:
— Lê Phong! Lê Phong! dậy! dậy mau, một tin quan trọng lắm.

Anh mở mắt ra nhìn tôi rồi lại nhắm ngay lại, anh nhàu:

— Bỏ người ta ngủ yên một lúc không được à?
— Thế mà bảo việc cần, đần cho người ta viết rồi đi ngủ. Nay, dậy! một tin quan trọng lắm. Tôi ở nhà đần về đây.

Phong vươn vai mím cười, rồi mở cả hai mắt ra về cái ngời dậy. Tôi toan gắt:
— Anh....

Thì Phong cần lại:
— Anh tỉnh xuất đêm hôm qua thức! Phải ngủ chuộc lại mới đủ sức làm việc chứ. Thế nào? Ở sở đoán có hỏi được gì không?

— Một tin rất cần. Ba người bị bắt vừa trốn đêm hôm qua. Ba người buôn lậu.

Tôi kinh ngạc hết sức, vì Phong đứng đứng một cách lý để đón cái tin của tôi:

— Ủ, thế rồi sao?
— Sao? Việc này hẳn có liên lạc với vụ ám sát chứ sao?

Phong đưa cho tôi bản giúp một bức điện tín:
— Tin này tôi biết rồi. Tôi đã đánh về tòa báo từ sáng.

— Từ sáng? Thế sao anh không nói truyền ấy với tôi?

— Nói làm gì? Vì câu chuyện không có dính dáng gì đến việc án mạng hết.

Tôi càng lay lăm lại:
— Thế thì tôi hiểu sao được. Cái án mạng này ai cũng ngờ cho bọn buôn lậu chôn mưu.

Này lại xảy ra đêm hôm qua, mà cũng trong đêm hôm qua, ba người buôn lậu vượt ngục... Việc càng ngày càng rắc rối thêm...

— Phải. Rắc rối đôi với anh, đôi với cả sở Cảnh sát nữa. Nhưng đôi với tôi thì không! Đó chỉ là một sự tình cờ, một sự ngẫu nhiên cũng như bao nhiêu sự ngẫu nhiên khác. Lúc tôi thoát khi thấy tin ấy, tôi cũng hơi lay lăm lại, song khi xem xét lại thì tôi không nhầm như bọn người chuyên trách và như anh. Bây giờ có lẽ họ hết sức đi lùng bắt ba người kia, còn chính hung thủ thì lại được thêm một dịp để ở yên ngoài vòng pháp luật.

Tôi nhìn Phong một cách soi mói, tự hỏi không biết có phải đó là những lý luận cốt để kính hoặc: tôi chẳng. Nhưng anh vẫn giữ vẻ nghiêm trang, đôi mắt đăm đăm nhìn thẳng, nét mặt quả quyết, anh bảo tôi:

— Không. Văn-Bình à, anh nên tin tôi, cũng như tôi tin ở trực giác tôi, ở bản năng tôi. Hai thứ này khi cùng đi với lý trí thì giúp ta được nhiều việc khi ta muốn tìm ra sự thực. Con chó săn có cái mũi thính đánh hơi giỏi, thì người xét việc bí mật cũng thế, phải có cái giác quan cho tinh tường. Người ta có phải cứ làm việc bằng lý luận mà thành có được đâu; người ta phải tưởng tượng, phải cảm xúc nữa. Cái dốt của phẫn-nhiệm thám tử là biện luận nhiều quá... mà (Lê-Phong cười) cái dốt của tôi cũng là biện luận nhiều quá về vấn đề trực giác với lý luận.

Thà cứ nói thẳng ngay rằng tôi biết việc đi trốn với việc ám sát là hai việc khác nhau, có lẽ anh đã hiểu hơn. Tôi biết thế, vì Đào Ngung bị giết hồi 10 giờ đêm, mà mãi hai giờ sáng họ mới trốn được.

— Nhưng sao anh biết họ trốn lúc hai giờ sáng?
— Vì tôi nghĩ ra được một cái mưu như.

(Còn nữa)

PHONG - HOÀ THỦ SÀU NÀY
SẼ NÓI ĐẾN: BẢO CỬ HỘI VIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĂN CƯỚP

(Tiếp theo trang ba)

— Cũng khá vậy! Mà lại hay khinh chiêng! «Bạc mờ» bệt từ, ít khi chịu thấm thú, hay là dụng công tìm nổi công trước. Cho nên vào «đất» cũng phải tra khảo dữ lắm.

KHẢO CỬA

Sực nhớ đến cách khảo của cửa cướp, chúng tôi hỏi bác Trương:

— Bạc cốt m' cho nhanh, vậy thì giờ đầu mà tra khảo?

— Một canh bạc mờ nhanh thì ít ra cũng mất 15 phút, chậm lắm thì 30 phút là cùng có đủ thì giờ chán:

• Thoạt vào, một anh «chiên» phải tóm cho được anh chủ nhà, kẻ dao vào cổ mà hỏi chia khóa. Có nhiều thằng tiếc của, đánh máy cũng không xưng, thì phải «hạ độ thú»: đầu tiên, hãy vạch chân anh chàng ra, l y một thanh sắt tròn, để vào ống chân mà lẩn ngược lên. Có bao nhiêu lông chân, thanh sắt nọ rút hết. Đau bằng chết.

• Nếu cách ấy vô hiệu, thì giao chủ nhà cho một anh em nào đã từng nếm mùi «cơm nấm, củ khô», vì người anh em đó mới thật là đủ các «mốt» tra tù.

• Lấy kim vào thịt, đốt xương sống, kẹp ngón chân, ngón tay. Những cách này hãy còn «nhân đạo». Bản thủ nhất là cách đốt âm nang, hay là đốt que nửa nhọn vào hậu môn hay đường tiêu tiện.

• Nói vậy mà thôi, chứ ít khi phải hạ độ thú. Vì thường thường khổ chủ đã khấp đảm từ trong chân khập ra rồi, cứ đưa dao vào cổ là đã phun ra phè phè. Có một lần, anh em mới nắm tóc một thằng lỏi ở gấm phản ra, nó đã ngất mẹ nó đi rồi. Đánh cần thận nó mới tỉnh. Lấn ấy suýt chết cả nút. Phải «đánh bầm» một thào được hết.

— Nếu lúc vào mà khổ chủ họ tròn mắt rồi thì làm thế nào?

— Lúc «xông đất» rồi mà không thầy khổ chủ, thì nguy lắm. Thôi thì đánh vậy, gặp cái gì lấy cái ấy, cốt sao cho nhanh. Nhưng đó đặc bằng thế nào được tiến!

— Nhưng chúng tôi xét ra, anh em hay giết người lắm thì phải!

— Cũng bắt đặc đi lắm. Nhưng mà nói cho cùng, đã đi rồi, thì cầm cái chét trong tay rồi. Minh chét có không ngại máy, nừa là một anh khác nó eh!

Mặt bác Trương bỗng bạnh to ra. Như một con hổ, đứng trước gió, đánh hơi ngửi thấy mùi máu!

(Còn nữa)

Phóng-viên Ngày Nay

Trọng Lang và Thế Lữ

CÂU Ô

No 7. — Cựu học sinh-trưởng Sư-phạm (4^e Année) Muốn dạy học để có thể học thêm được. Hỏi toà báo.

No 8. — Học lực Tú-lai, đứng đầu. Muốn dạy học để có thể học thêm được. Hỏi toà báo.

No 9. — Có bằng C.B.T.H.P.V. muốn dạy học tại các tư gia. Viết thư hỏi toà báo.

No 10. — Trẻ tuổi, thông minh, đánh máy giỏi. Dạy trở từ vở lòng đèn thì S.H.Y.L. Bán hàng, viết bằng báo, sửa bài nhà in, nhất là muốn làm trong các toà báo. Tiếng năng. Hỏi: Nguyễn-T. Huệ, D. Xuân, Tuyên-Quang.



TRONG RỪNG SÂU



Truyện của Thế-Lữ.

VI

Tranh của Cát-Trương



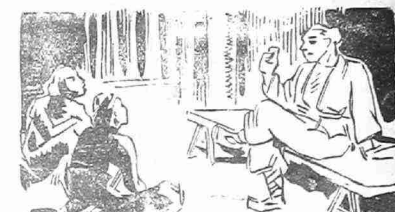
1. Trần-Đông kinh ngạc hết sức, vì vừa «nhập» ra tiếng nói vừa rồi là «tiếng tên» đầy từ chàng.



2. Phần mệt nhẹ, phải bị con dao chực đâm vào cổ, chàng không dám chùng cự, lảng lạng đi tâu đầy từ lối đi.



3. Hai người qua một cái sân và mấy lớp nhà đèn tối. Trong một gian «nhà gác» đó, chàng thấy có ánh đèn sáng lọt qua khe cửa chiếu ra.



4. Trong nhà, một tên cướp, chừng là thằng đầu đảng, ngồi trên giường uống rượu và cười bảo hai tên ngồi sớm dưới đất: «Con bé gan dèo thế thì thôi!»



5. Rồi hẳn ngánh lại nói vào phía trong: «Đem nhốt mỹ nhân vào chỗ cũ, đèn mai sẽ đem ra sử với cậu công tử họ Trần.»



6. Chàng «nói giận toan liêu chét xông vào» nhà tên cướp, thì bị tên đầy từ nhét rọ vào miệng, một tay hân «khóa» hai cánh tay chàng lại.



7. Rồi công chàng chạy một mạch tới sườn đồi... Tới đó, tên đầy từ để chàng đứng xuống đất. Chàng nghĩ bụng: «Nó định giết mình ở đây ư!...»



8. Thì lạ lùng xiết bao, chàng thấy tên đầy từ sụp xuống lạy chàng.

(Còn nữa)

xi-gà và thuốc-lá hiệu

MÉLIA
 là hiệu thuốc ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua điều công-nhận rằng không, có thứ thuốc lá nào lại có được cả ba đặc tính:

THƠM NGON và RẺ
 như thuốc lá hiệu MÉLIA

Chỉ có 0\$06 một gói **MARINA** rouge mà trước kia bán những 0\$10

Đại lý độc quyền: RONDON & Co
 ANO/---:IAIPHONG-TOURANE-SAIGON
 H



C.P.A.
 KHUÊ
 PUBLIS

FAITE VOTRE
 PUPLICITÉ

DANS LE
 NGAY NAY

VOUS AUREZ BEAUCOUP
 DE CHANCE D'AVOIR UNE
 NOMBREUSE CLIENTÈLE

CINÉMA PALACE

Le meilleur Spectacle de Hanoi

TUẦN LỄ NÀY: Chiều tích:

Từ thứ tư 8 đến thứ ba 14 Mai 1935

LA VIE PRIVÉE D'HENRY VIII

Do một tài tử nức danh hoàn cầu CHARLES LAUGHTON sắm vai chính. Một phim hay khôn siết kể và đóng rất công trình vĩ đại. Trước khi xem phim Đời tư vua HENRY VIII ta nên biết qua mấy cái đặc sắc sau này: Ban đầu theo điệu hát trong phim này là chính của vua Henry VIII soạn lấy ngày trước. Y phục lộng lẫy của tài tử Ch. Laughton mặc may theo kiểu mẫu vẽ trong tranh đời xưa và những quần áo này may hết hơn 75.000 quan. Vợ vua Henry VIII lại chính là vợ tài tử Ch. Laughton sắm. Phim còn nhiều đoạn ly kỳ hoạt động, vui vẻ, lộng lẫy - Phim này của hãng United Artists. Ai ai cũng nên xem phim LA VIE PRIVÉE D'HENRY VIII vì là một phim lạ lùng hiếm có.

Tại rạp **PALACE** sắp chiếu hai phim tuyệt tác sau này:

LE MASQUE QUI TOMBE

ET

LA ROBE ROUGE

CINÉMA TONKINOIS

Từ thứ sáu 10 đến thứ năm 16 Mai 1935

Chiều tích:

CES MESSIEURS DE LA SANTÉ

Phim đóng theo vở của ông Paul Armont và Léopold Marchand. Dân cảnh là ông PIÈRE COLOMBIER do những tài tử RAIMU, LUCIEN BAROUX và EDWIGE FEILLERE sắm vai chính. Chuyện phim vui cười suốt buổi. Tài tử RAIMU pha trò trong phim này ai xem cũng phải ôm bụng mà cười nước nớc.

Có dự cuộc C. P. A.



HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

MUỐN CHỤP ẢNH ĐẸP
CHỈ NÊN LẠI

Hương-ký Photo
HANOI

MAI - DẾ

HANOI - 26, Rue du Sucre 26 - HANOI

Bán đủ:

Tơ lụa; nội-háo và cả ngoại-hóa
Rất nhiều hàng mẫu hợp-thời-trang để may
quần áo mùa nực
Xin đến xem qua sẽ rõ

AI MUỐN CÀM NHÀ CỬA, ĐÁT CẢI
XIN CỬ ĐẾN HỘI TẠI

Vạn-quốc Tiết-kiệm

HANOI
Công việc nhanh chóng và có
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

Có dự cuộc thi của C. P. A.

**THUỐC TRI BA CHỨNG
ĐAU BỤNG KHÁC NHAU:
ĐAU-DÂY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIÊN.**

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau
cái, rồi đau lún xuống ngang thắt lưng;
ở hơi lên cò, cổ khi ở ra có nước chua;
có khi đau quá nôn có đồ ăn ra nữa, hề
ở hơi hay đánh trụng tiện thì đỏ; đau
như thế gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn
đau rất dữ dội; đau độ nửa hay một
ngày thì đỏ; cách này ngày hoặc một
tháng đau một lần; đau như thế gọi là
đau bụng kinh niên.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức
suốt xuống hạ nang, một đôi khi ở hơi
lên cò, ngày đau ngày không; ngày
muốn ăn, ngày không muốn ăn, lo lắng
thất thường; sắc nứt răng rơi hay bằng
bạc, da bụng đầy bì bịch; đau như thế
gọi là đau bụng phòng tích.

Ấm nước muối, hãy biết thức kẻ chứng
bệnh thất rõ gửi cho bên hiệu, sẽ gửi
thước bằng cách lãnh hỏa giao ngân.

Thư từ và Mandat để: Nguyễn-
ngọc-Am, Chủ hiệu: Điều Nguyễn Đại
Dược Phòng 121, hàng Bông (cửa
quyển) HANOI Đại lý: Sinh-Huy, 59,
rue de la Gare VINH; Quan-Hải, 27
rue Gia-long-HUẾ. Nan-nam marché
DALAT. Minh-nguyệt rue Gia-long,
PHAN-THIỆT. Vinh-Xương 19 rue du
Commerce KIÊN-AN.

Muốn nhiều người biết
đền hiệu mình, các nhà
buôn nên kíp đến dự
cuộc thi Quảng-cáo
đẹp của

C.P.A.

tổ chức

Xin mời đến

thương lượng với

M. Nguyễn-Trọng-Trạc

Directeur du Comptoir
de publicité artistique

80, Boulevard

Grand Bouddha, Hanoi

Có dự cuộc thi của C. P. A.

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách khoa-học
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY KHOW LÀ:

ẽ bộ Công-Nghệ có: Dãy làm
40 nghề ít vốn 2 \$ 00, 30
nghề đồ làm 1 \$ 50, Kim-khi
và cơ-khí 0 \$ 50, v. v. . .

ẽ bộ Thề-Thao có: Tập võ Tàu
(1 à 5) 1 \$ 76, Võ Nhật 0 \$ 50,
Võ Ta 0 \$ 40, Võ Tây 0 \$ 50,
Dãy đá ban 0 \$ 30.

ẽ bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-
học từng thư (1 à 10) 5 \$ 00,
Sách thuốc kinh nghiệm
0 \$ 50, Xem mạch 1 \$ 00, Bàn-
bà 1 \$ 00, Trỏ-con 1 \$ 00, v. v.

ẽ bộ Thần-học: Dãy Thôi-miên
(1 à 5) 2 \$ 00, Và T.M. Nhật-
bản 0 \$ 50, Trường sinh Thuật
0 \$ 50, Dãy lay Sô-Từ-Vi 1 \$ 00.

ẽ bộ Mỹ-Thuật có: Sách dạy Đán-
huê và cái-lương 0 \$ 50, Sách
dạy vẽ 1 \$ 00, Dãy làm văn thơ 1 \$ 20.

ẽ bộ Lịch-Sử: có Đỉnh-tiên, Hoàng-
Lê-dại-Hạnh, Hùng-Vương.

ẽ bộ Doanh-nghiệp có: Những điều
nhà buôn cần biết 0 \$ 40, Thương-mại kè-
toán chỉ nam 1 \$ 50, câu các thứ linh tinh
như Nam-nữ bí-mật, Gia-lễ, Học chữ
tây, v. v. . . Ngót 100 thứ, xa thêm cước.

Mua buôn có trả huê-hồng, thư để:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
HANOI - 102, Hàng Gai 102 - HANOI